

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP
(Tài liệu lưu hành nội bộ)**

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

CB	Cán bộ
CBQL	Cán bộ quản lý
CC	Công chức
CDHT	Công dân học tập
CNTT	Công nghệ thông tin
GDCQ	Giáo dục chính quy
GDĐT	Giáo dục và đào tạo
GDTX	Giáo dục thường xuyên
HTSD	Học tập suốt đời
NLĐ	Người lao động
TTGDTX	Trung tâm giáo dục thường xuyên
TTHTCĐ	Trung tâm học tập cộng đồng
UBND	Ủy ban nhân dân
VC	Viên chức
XHCN	Xã hội chủ nghĩa
XHHGD	Xã hội hóa giáo dục
XHHT	Xã hội học tập
XMC	Xóa mù chữ

MỞ ĐẦU

Giáo dục và đào tạo có sứ mạng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; là nhân tố quan trọng hàng đầu tạo ra những giá trị, hoàn thiện nhân cách con người; là nhân tố quyết định chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, GDĐT có vị trí và vai trò đặc biệt quan trọng, là nhân tố quyết định sự phát triển bền vững của đất nước.

Xã hội học tập là một triết lý giáo dục được coi là chìa khóa cho sự phát triển kinh tế của quốc gia. Ở Việt Nam, chủ trương xây dựng và phát triển XHHT được Đảng xác định từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX “Đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng nhiều hình thức GDCQ và không chính quy, thực hiện giáo dục cho mọi người, cả nước trở thành một XHHT”.

Xây dựng XHHT vừa là một nhiệm vụ cấp bách, vừa là một yêu cầu chiến lược, nhiệm vụ cơ bản, lâu dài của nền giáo dục nước nhà, quyết định thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; quyết định trong việc biến đổi nền kinh tế Việt Nam thành một nền kinh tế tri thức, góp phần đưa xã hội Việt Nam thành một xã hội trí tuệ, hiện đại, hội nhập kinh tế thế giới.

Nhiệm vụ trọng tâm của xây dựng XHHT là giúp mọi người bất kể độ tuổi, nghề nghiệp, địa vị xã hội... đều thấy cần phải học và học suốt đời, xem học tập là một nhu cầu của cuộc sống, như cơm ăn, áo mặc. XHHT tạo môi trường học tập đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập ban đầu và học suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân, mọi lứa tuổi, trong đó đặc biệt chú ý nhu cầu học tập của người cao tuổi, người khuyết tật, người thiệt thòi về giáo dục. XHHT tạo điều kiện cho mọi người có thể học ở mọi nơi, mọi lúc, học bằng nhiều cách... theo nguyên tắc tự học là chính.

Triển khai chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các đề án thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT giai đoạn 2005 – 2010, giai đoạn 2012 – 2020 và giai đoạn 2021 - 2030. Kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng XHHT cho thấy các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể các địa phương trong cả nước đã quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, như: Ban hành kế hoạch và thành lập Ban chỉ đạo; ban hành chỉ thị, nghị quyết của tỉnh/thành ủy, hội đồng nhân dân tỉnh/thành phố; tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, tác dụng của HTSD, xây dựng XHHT; xây dựng các mô hình học tập; tổ chức nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức theo đối tượng phục vụ nhu cầu HTSD trong mọi tầng lớp nhân dân.

Trên cơ sở những kết quả và bài học kinh nghiệm được tổng kết trong quá trình xây dựng XHHT giai đoạn 2005-2020, tiếp tục xây dựng XHHT dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa GDCQ với GDTX, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục; ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDĐT đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội; mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, CDHT toàn cầu; xây dựng môi trường HTSD tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả,

chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Ngày 30/7/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1373/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” xác định 04 mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn và 06 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Thủ tướng Chính phủ giao Bộ GDĐT là cơ quan thường trực, giúp Thủ tướng Chính phủ tổ chức triển khai; các bộ, ngành, các địa phương căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện.

Để cung cấp những nội dung cơ bản về xây dựng XHHT, Sở GDĐT biên soạn tài liệu “Hướng dẫn xây dựng XHHT”. Tài liệu nhằm hỗ trợ cung cấp cho cán bộ quản lý GDTX các cấp, cán bộ công tác trong lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT ở Thành phố những kiến thức, thông tin cơ bản về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng xã hội học tập; cách thức tổ chức xây dựng và nhân rộng các mô hình học tập để có thể vận dụng vào thực tiễn công tác.

Cấu trúc tài liệu gồm 05 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về HTSD và xây dựng XHHT.

Chương 2: Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng xã hội học tập.

Chương 3: Hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác xây dựng XHHT.

Chương 4: Hướng dẫn đánh giá kết quả xây dựng XHHT

Xin bày tỏ lời cảm ơn trân trọng tới các chuyên gia thuộc nhiều lĩnh vực đã hỗ trợ cho việc biên soạn và hoàn thiện tài liệu. Xin cảm ơn các địa phương đã tham gia đóng góp những ý kiến quý báu để tài liệu được hoàn chỉnh hơn.

Mặc dù nhóm tác giả đã có nhiều cố gắng, song không tránh khỏi những thiếu sót nhất định trong quá trình biên soạn tài liệu. Rất mong tiếp tục nhận được những ý kiến trao đổi, góp ý của các cá nhân, đơn vị khi sử dụng tài liệu.

Trân trọng cảm ơn!

MỤC LỤC

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI VÀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP.....	06
Chương 2. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP.....	28
Chương 3: HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP.....	41
Chương 4: HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP.....	47
I. HƯỚNG DẪN CHUNG	47
II. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP HUYỆN, CẤP THÀNH PHỐ.....	49
III. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ.....	54
IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP HUYỆN.....	55
V. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP TỈNH.....	57
PHỤ LỤC: CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP.....	60

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HỌC TẬP SUỐT ĐỜI VÀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

I. HỌC TẬP SUỐT ĐỜI, XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VÀ MỘT SỐ THUẬT NGỮ, QUAN NIỆM LIÊN QUAN

Học tập suốt đời và xã hội học tập là những lĩnh vực có phạm vi bao phủ rộng, mang tính liên ngành, đa ngành, và có mối quan hệ chặt chẽ với các quá trình giáo dục, học tập cả trong và ngoài nhà trường. Có nhiều thuật ngữ, khái niệm có mối quan hệ với HTSD và XHHT, như học tập và giáo dục của người lớn, học tập chính qui, học tập không chính qui, học tập phi chính qui, giáo dục thường xuyên... (xin xem thêm Phụ lục I - Một số thuật ngữ, khái niệm liên quan đến HTSD, XHHT). Phần này đề cập tới hai thuật ngữ giáo dục chính qui và giáo dục không chính qui, với tư cách là hai trong số những trụ cột quan trọng, có tính bao trùm của HTSD và xây dựng XHHT, trước khi làm rõ về bản chất các quan niệm HTSD, XHHT và xây dựng XHHT.

1. Giáo dục chính quy và không chính quy

Giáo dục chính qui

Khái niệm ‘giáo dục chính qui’ (formal education) nói tới hệ thống giáo dục có tổ chức, được cấu trúc theo thứ bậc chặt chẽ, theo các năm học từ tiểu học cho đến đại học, bao gồm cả các chương trình giáo dục, đào tạo kỹ thuật và chuyên nghiệp toàn thời gian, và thường dẫn tới văn bằng, chứng chỉ. Giáo dục chính qui trong nhà trường là một trong những thành tố quan trọng của quá trình HTSD, xây dựng XHHT.

Giáo dục không chính qui

“Giáo dục không chính qui” (nonformal education) bao gồm các hoạt động giáo dục có tổ chức, được tiến hành bên ngoài hệ thống giáo dục chính qui, nhằm phục vụ các nhu cầu học tập khác nhau của nhiều nhóm đối tượng đa dạng trong xã hội, có thể dẫn tới hoặc không dẫn tới văn bằng, chứng chỉ.

Như vậy, giáo dục không chính qui (GDKCQ) bao gồm tất cả các chương trình giáo dục cho những đối tượng ngoài nhà trường, từ xóa mù chữ, sau xóa mù chữ, bổ túc văn hoá cho đến cao đẳng, đại học tại chức và các chương trình giáo dục không cấp lớp, giáo dục chuyên đề nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi người dân trong cộng đồng như giáo dục dân số, đời sống gia đình, sức khỏe, dinh dưỡng, kỹ năng sống,... Các chương trình GDKCQ có thể do nhiều đơn vị, lực lượng đa dạng trong xã hội như các ban, ngành, đoàn thể, dự án, các phương tiện thông tin đại chúng tiến hành... nhằm đáp ứng một cách linh hoạt nhu cầu học tập đa dạng của các nhóm thanh thiếu niên và người lớn khác nhau.

Ở Việt Nam, khái niệm GDKCQ được sử dụng theo phạm vi hẹp hơn, và thường được đồng nhất với giáo dục thường xuyên (GDTX), chủ yếu gồm các chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý, chỉ đạo (như chương trình xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bổ túc văn hóa, chương trình giáo dục tương đương trong các Trung tâm GDTX, chương trình đáp ứng nhu cầu người học...), phần lớn hướng đến các nhóm đối tượng không có điều kiện đi học hoặc phải bỏ học hệ chính quy (xin xem thêm về các khái niệm khác liên quan đến HTSD và XHHT trong Phụ lục 1). Với những đặc điểm và tính chất như trên, có thể thấy cả GDCQ và GDKCQ đều là những thành tố

quan trọng đóng góp vào quá trình xây dựng XHHT và thúc đẩy mỗi cá nhân, tổ chức tham gia HTSD.

2. Học tập suốt đời, giáo dục suốt đời

HTSD không đơn thuần nói đến một hoạt động cụ thể của mỗi cá nhân hay tổ chức, mà còn hàm ý một tư tưởng, một triết lý về việc học: Học tập là cả một quá trình liên tục, năng động, xuyên suốt mọi giai đoạn, mọi lứa tuổi trong đời mỗi con người, nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân, gia đình, đồng thời đóng góp tích cực cho cộng đồng và xã hội.

HTSD là xu thế phát triển tất yếu ở hầu hết các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Kiến thức học trong nhà trường chính quy, kể cả đại học, sau đại học không đủ để dùng trong suốt cuộc đời. Để sống, làm việc và tồn tại trong thời đại ngày nay, học thường xuyên, học suốt đời là cần thiết và cấp bách. Học tập ngày nay không chỉ diễn ra một lần, trong một giai đoạn nào đó, mà diễn ra trong suốt cuộc đời dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau: chính qui, không chính qui và phi chính qui. Việc học một lần trong đời hoặc chỉ học chính qui chỉ thích hợp với xã hội khép kín, ít thay đổi. Trong thời đại ngày nay, ranh giới giữa học tập và lao động ngày càng mờ dần, giữa thời gian học và thời gian làm việc không còn sự phân biệt rạch ròi: vừa làm, vừa học, học thông qua công việc, học để làm việc ngày càng hiệu quả hơn.

Theo định nghĩa của UNESCO: *HTSD bao gồm tất cả các hoạt động học tập xuyên suốt cuộc sống của một cá nhân từ khi chào đời đến lúc lìa đời, được thực hiện dưới hình thức GDCQ, không chính quy và phi chính quy. Nói cách khác, HTSD là việc học dưới bất kể hình thức nào diễn ra trong suốt cuộc đời mỗi người, từ lúc mới sinh cho tới khi về già.*

Trong bối cảnh mới của thời đại, HTSD thế kỉ XXI có nhiều thay đổi, nhiều đặc trưng mới, trong đó phải kể tới 3 đặc trưng cơ bản sau đây:

Một là, HTSD thế kỉ XXI là nhu cầu của tất cả mọi người, ở mọi độ tuổi, chứ không chỉ là nhu cầu của một số người hay ở một độ tuổi nhất định nào đó.

Hai là, mục đích HTSD thế kỉ XXI có nhiều thay đổi - ngày càng đi theo hướng hành dụng và thiết thực hơn. HTSD ngày nay không phải vì mục đích tự thân, không phải chỉ để biết, chỉ để có bằng cấp, chứng chỉ. HTSD ngày nay chủ yếu học để có kiến thức, có năng lực thực sự, để đáp ứng “nhu cầu cần gì học nấy”, học để làm việc, kiếm sống, để có thể tồn tại/thích nghi trong một xã hội luôn thay đổi và để có thể cùng chung sống trong gia đình, cộng đồng trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập; học để nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình và cộng đồng. HTSD phải có tác dụng thực sự đối với mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Ba là, HTSD thế kỉ XXI có phạm vi bao phủ rộng, được hiểu là bất cứ quá trình, hoạt động nào đem lại sự thay đổi về kiến thức, kĩ năng, thái độ và hành vi của cá nhân. HTSD có thể diễn ra ở mọi lúc, mọi nơi, dưới nhiều nội dung, hình thức và phương thức khác nhau miễn là đem lại sự thay đổi về kiến thức, kĩ năng, thái độ và hành vi của cá nhân. HTSD có thể diễn ra trong trường/ lớp, tại gia đình, tại nơi làm việc, tại thư viện, bảo tàng, nhà văn hoá, qua tham quan, xem triển lãm ... HTSD có thể diễn ra qua cuộc sống, qua lao động thực tiễn, qua giao tiếp, trao đổi, qua đọc sách, báo, nghe đài, xem tivi, qua mạng, qua các buổi họp, các buổi sinh hoạt nhóm, câu lạc bộ, các buổi nói chuyện, các buổi mít tinh, v.v... HTSD có thể có hoặc không có sự hướng dẫn; có hoặc

không có mục đích trực tiếp đến việc học tập; có hoặc không có kế hoạch - miễn là hoạt động đó đem lại sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi của cá nhân. Như vậy, HTSD không có nghĩa chỉ là đi học, chỉ là đến một ngôi trường, một lớp học cụ thể, không có nghĩa chỉ đi học cao đẳng, đại học hay học nghề.

Với sự phát triển của khoa học kỹ thuật và sự hỗ trợ của công nghệ hiện nay, mọi người có thể học tập gần như mọi nơi, mọi lúc, trong mọi điều kiện hoàn cảnh. Nói cách khác, các khía cạnh nội dung, phương thức, phương tiện, địa điểm, thời gian... trong HTSD đều rất linh hoạt và đa dạng.

- *Nội dung HTSD thế kỉ XXI ngày càng phong phú*, không chỉ học chữ, học văn hoá, học đại học, mà chủ yếu học kiến thức, học nghề, học kỹ năng sống cần thiết để làm việc, tồn tại và nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình và cộng đồng.

- *Phương thức HTSD thế kỉ XXI ngày càng mềm dẻo, linh hoạt*: học tập trung – học tại chức; học chính quy – học không chính quy – học phi chính quy; học trực tiếp tại lớp – học từ xa (trực tuyến/e-learning, học qua đài, tivi; tự học có hướng dẫn...

- *Phương tiện HTSD ngày càng đa dạng, hiện đại và thuận tiện* nhờ sự phát triển mạnh mẽ của KHKT-CN, đặc biệt là công nghệ thông tin.

- *Địa điểm HTSD có thể là bất cứ nơi nào*, không chỉ ở trường lớp, ở các cơ sở giáo dục hay ở TTHTCĐ. HTSD có thể diễn ra tại các thiết chế văn hóa-giáo dục khác, qua các buổi tham quan, du lịch, nói chuyện, tọa đàm ngẫu nhiên, qua các hoạt động lao động sản xuất, vui chơi, văn hóa, thể dục thể thao; tại cơ quan, tại nhà, ...

- *Thời gian HTSD là bất cứ lúc nào* miễn là thuận tiện, phù hợp với thời gian và công việc của từng cá nhân.

Với quan niệm rộng như vậy về HTSD thì việc xây dựng được mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập” và “Cộng đồng học tập”, “Thành phố học tập” nói riêng và xây dựng XHHT nói chung mới trở thành hiện thực. Ngược lại, nếu chỉ khuyến khích, công nhận những người đến trường, đến lớp, đi học cao đẳng, đại học và chỉ những người đến học chuyên đề tại TTHTCĐ thì việc bảo đảm cho tất cả mọi người được HTSD sẽ khó khăn và không khả thi về cơ sở vật chất (trường, lớp ...), về kinh phí tổ chức lớp, cũng như về đội ngũ báo cáo viên/giảng viên.

Từ phạm vi HTSD rộng lớn và nội dung HTSD đa dạng như vậy, đồng thời diễn ra trong suốt cuộc đời, việc *tạo cơ hội HTSD không chỉ là trách nhiệm của ngành giáo dục*, mà là trách nhiệm của toàn xã hội, của tất cả các lực lượng, các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp, của gia đình và cộng đồng. Kinh nghiệm của các nước trong khu vực và trên thế giới, kể cả các nước có kinh tế phát triển cho thấy không một ngành nào, tổ chức nào có thể đủ sức tạo các cơ hội học tập đa dạng như vậy cho tất cả mọi người, trong suốt cuộc đời.

Giáo dục suốt đời

Một khái niệm đôi khi được dùng với ý nghĩa tương tự hoặc thay thế cho HTSD là ‘giáo dục suốt đời’ (GDSD). GDSD có một số điểm tương đồng với HTSD ở khía cạnh nhấn mạnh vào tính chất thường xuyên, liên tục, mọi nơi, mọi lúc của việc học, hoặc ở vai trò, tác động của học tập trong suốt đời người... Tuy nhiên, nếu như HTSD chú trọng tới vị trí trung tâm, chủ động của người học, thì GDSD quan tâm hơn đến vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân... cung cấp cơ hội và môi trường, điều

kiện học tập cho người học. HTSD chủ yếu là quá trình và trải nghiệm mang tính cá nhân, hướng đến sự tiến bộ và phát triển của cá nhân, còn GDSĐ hàm ý quá trình tổ chức học tập – đào tạo, các mục tiêu, sự thay đổi... mang tính thể chế và vĩ mô của nhà cung cấp giáo dục, hướng tới đạt được những mục đích lớn lao cho cả một cộng đồng, xã hội¹. Như vậy, để mỗi người có thể HTSD một cách thuận lợi, thì cần có các tổ chức, thể chế GDSĐ sẵn sàng cung cấp các cơ hội học tập phù hợp nhất cho mọi người học.

3. Xã hội học tập và xây dựng xã hội học tập

XHHT và xây dựng XHHT là vấn đề ngày càng được đề cập rộng rãi ở Việt Nam trong những năm gần đây, nhất là sau Đại hội IX (2001). Tuy nhiên, ý tưởng về XHHT đã được UNESCO nêu lên lần đầu tiên từ đầu những năm 70 thế kỉ XX trong báo cáo nổi tiếng “Học tập để tồn tại” (1972) của Faure.

Một xã hội được coi là XHHT bao gồm rất nhiều đặc trưng, tiêu chí, trong đó có 3 đặc trưng cơ bản sau đây:

Trước hết đó là xã hội trong đó *mọi người đều học, học thường xuyên, học suốt đời dưới nhiều hình thức và phương thức khác nhau*. “*Mọi người đều học*” không có nghĩa là “*Mọi người đều đến trường, đến lớp*”. “*Mọi người đều học*” không có nghĩa là “*Mọi người đều đi học cao đẳng hoặc đại học*”. Để có thể HTSD mỗi người cần phải có kỹ năng tự học, tự tìm kiếm thông tin, tri thức bằng nhiều hình thức, phương thức khác nhau, chứ không chỉ có nhu cầu, ham muốn học tập, chỉ có thái độ hiếu học, tôn trọng sự học.

Tuy nhiên, nếu nói về XHHT chỉ với đặc trưng là “*Mọi người học, học thường xuyên, học suốt đời*”, hoặc chú ý tới học tập chính quy trong trường/lớp hoặc tại các cơ sở giáo dục khác thì chưa đầy đủ. Đây mới chỉ là một trong các đặc trưng, tiêu chí quan trọng của một XHHT.

XHHT còn là một xã hội *tạo điều kiện thực sự cho mọi người có cơ hội được HTSD*, một xã hội có *sự cam kết chính trị* của các cấp lãnh đạo; có cơ sở pháp lý và các chính sách khuyến khích HTSD cụ thể, phù hợp; có cơ sở hạ tầng và các phương tiện phong phú phục vụ cho HTSD và đặc biệt có sự tham gia, vào cuộc, cùng làm giáo dục, cùng có trách nhiệm tạo cơ hội HTSD khác nhau cho mọi người của toàn xã hội, của tất cả các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp, các chương trình, dự án, của gia đình, dòng họ, cộng đồng và của tất cả mọi người. Ở đây muốn nhấn mạnh sự “*cùng tham gia*”, “*cùng có trách nhiệm*”, chứ không phải chỉ là sự ủng hộ, hỗ trợ ngành giáo dục. Thiếu đặc trưng quan trọng này thì sẽ không thể nào hình thành được một XHHT thực sự.

Cuối cùng, một xã hội được công nhận là một XHHT phải là *một xã hội phát triển bền vững, có sự phát triển cân đối và hài hòa về kinh tế, văn hóa-xã hội và bảo vệ môi trường*. HTSD phải có tác dụng thực sự đối với cải thiện chất lượng cuộc sống của bản thân người học, của gia đình người học và của cộng đồng nơi người học sống và làm việc. XHHT mà trong đó mọi người đều HTSD không thể là xã hội không có sự tăng trưởng về kinh tế, còn nhiều người mù chữ, thất học, còn nhiều dịch bệnh, còn nhiều tệ nạn xã hội; còn bất bình đẳng giới; còn bạo lực gia đình, trẻ em; môi trường bị khai thác cạn kiệt, bị ô nhiễm v.v...

¹ Theo “Phân biệt HTSD và GDSĐ”, S. Billett, Tạp chí Adult Learning, Knowledge and Innovation, 2 (1), 2018

Tóm lại, XHHT là:

- Một xã hội trong đó *mọi người đều học, học thường xuyên, học suốt đời dưới nhiều hình thức và phương thức khác nhau.*
- Một xã hội *tạo điều kiện thực sự cho mọi người có cơ hội được HTSD* (Cơ sở pháp lý; Chính sách; Cam kết chính trị; Cơ sở hạ tầng, phương tiện, tài liệu ...)
- Một xã hội *phát triển bền vững, cân đối và hài hòa về kinh tế, văn hóa-xã hội và môi trường.*

Như vậy, xây dựng XHHT chính là quá trình huy động mọi nguồn lực, tiềm năng của xã hội để bảo đảm cơ hội học tập thường xuyên, suốt đời cho mọi người; tạo điều kiện về mọi mặt như khung pháp lý, chính sách, cơ sở hạ tầng, tài liệu... và có cơ chế khuyến khích để ai cũng có thể học mọi nơi, mọi lúc; và bảo đảm sự phát triển bền vững, hài hòa của tất cả các phương diện kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường. Đồng thời, xây dựng XHHT không phải là một đích đến cố định, mà là quá trình liên tục với các giai đoạn khác nhau, đòi hỏi định hướng nhất quán, sự phấn đấu, nỗ lực bền bỉ và lâu dài của tất cả các thành phần liên quan.

II. XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP VỚI BỐN TRỤ CỘT GIÁO DỤC THẾ KỶ 21 VÀ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (SDG)

1. Xã hội học tập và bốn trụ cột giáo dục thế kỷ 21

Xây dựng XHHT có mối quan hệ chặt chẽ với việc hiện thực hóa các trụ cột giáo dục của thế kỷ 21 mà báo cáo “Học tập – kho báu nội tại” của Delors (1996) đã khẳng định. Các chương trình học tập của GDCQ, không chính quy và phi chính quy đều thể hiện ở 4 trụ cột giáo dục trong thế kỷ 21², đó là:

Học để biết

Học để biết có thể coi vừa là phương tiện, vừa là kết quả của quá trình học tập trong cuộc sống. Với vai trò là phương tiện, những tri thức tiếp thu được trong học tập sẽ giúp cho cá nhân có thêm hiểu biết mới về bản thân, cuộc sống, môi trường xung quanh, biết sống vui vẻ, hữu ích hơn, biết cách làm việc hiệu quả hơn. Với vai trò là kết quả, những tri thức và lợi ích có được qua học tập giúp cho con người ngày càng tăng hứng thú với việc học hỏi, tạo thêm động lực để học tập, khám phá.

Những người lớn quan tâm đến sự tích lũy kiến thức và kỹ năng hoạt động thông qua học để biết thường có sự phát triển hứng thú nghiên cứu, khám phá, năng lực phê phán và đánh giá độc lập. Tuy nhiên, tri thức ngày càng đa dạng và ngày càng phong phú, lại luôn luôn phát triển nên ý tưởng học để biết tất cả sẽ không thể nào thành hiện thực. Do vậy, học để biết cần tập trung vào những kiến thức chung nhất, liên quan nhất đến cuộc sống và công việc của chính mình, đồng thời cũng cần có hiểu biết đủ để đi sâu và phát triển hơn nữa về chuyên môn - nghiệp vụ.

Học để làm

Học để biết thường gắn kết với học để làm, nhưng học để làm gắn chặt hơn với vấn đề đào tạo nghề nghiệp, đến khả năng biến kiến thức thành kỹ năng cụ thể, phục vụ cho công việc. Trong một xã hội tri thức, học để làm là việc tiếp nhận kiến thức mới,

² Theo báo cáo của Delors: Learning – the treasure within (UNESCO, 1996)

chuyển hóa những kiến thức đó thành kết quả cụ thể thông qua các sản phẩm, dịch vụ, hay sáng kiến có giá trị để tạo ra việc làm mới cho chính mình, cho người khác.

Trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, yếu tố thông tin và tri thức luôn được coi trọng. Những tiến bộ của kỹ thuật, sự ứng dụng công nghệ đòi hỏi con người phải thay đổi kỹ năng lao động, chủ yếu là phải có những kỹ năng trí tuệ trong điều khiển quá trình lao động, sản xuất. Máy móc ngày càng thông minh thì lao động chân tay ngày càng giảm đi, lao động trí tuệ ngày càng gia tăng. Học để làm trong điều kiện đó không chỉ là làm tăng thêm kiến thức và kỹ năng lao động, mà còn phải học để giao tiếp tốt hơn, hợp tác trong công việc với người khác nhịp nhàng hơn, hình thành được năng lực quản lý và giải quyết xung đột trong công việc cũng như cuộc sống nói chung.

Học để cùng chung sống

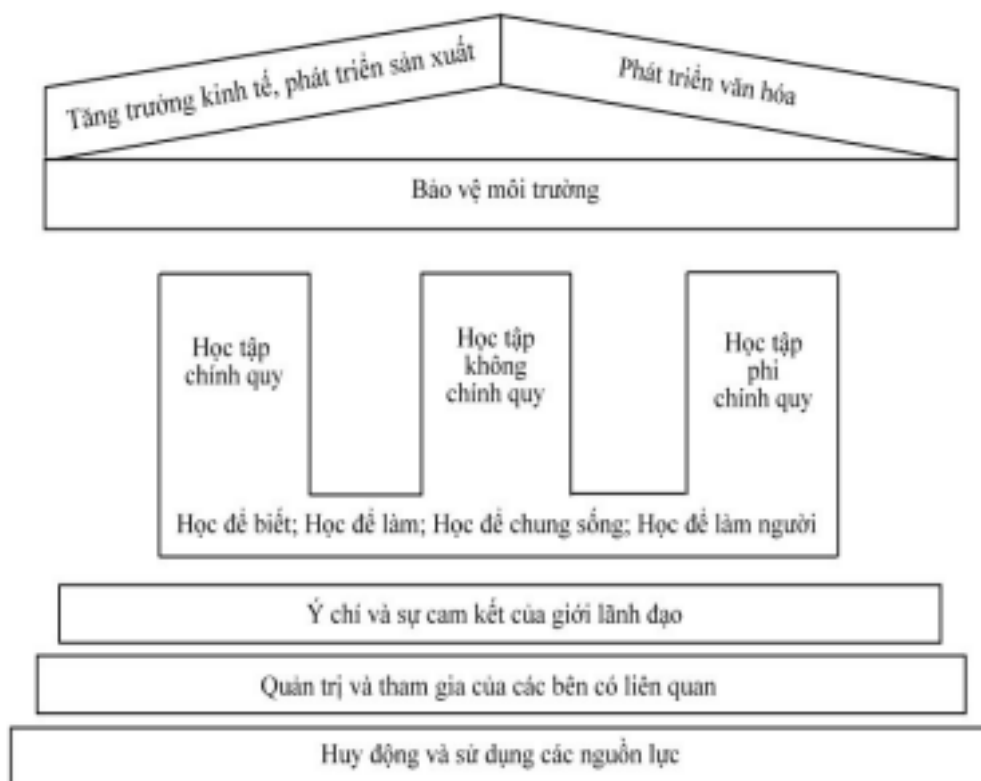
Thế giới ngày càng phát triển, sự đa dạng ngày càng mở rộng ở nhiều chiều kích phức tạp hơn. Mặc dù mỗi đất nước đều coi trọng hòa bình của nhân loại, song thực tiễn cho thấy giữa các cộng đồng, các quốc gia vẫn còn tồn tại bất ổn, xung đột, và bạo lực. Điều này đòi hỏi mỗi cá nhân phải biết tôn trọng sự khác biệt, học được cách chung sống hòa hợp với người khác, biết xử lý mâu thuẫn và xung đột mà không cần sử dụng bạo lực.

Vì vậy, giáo dục phải hướng tới giải quyết các quan hệ xã hội bằng các giải pháp phi bạo lực, xây dựng những môi trường xã hội nhân văn, các quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau giữa con người với con người. Mỗi con người cần được học để hiểu và trân trọng giá trị của sự khoan dung, sự đa dạng, biết chấp nhận và khai thác điểm mạnh của sự khác biệt. Học để cùng chung sống không chỉ hướng tới xây dựng các cộng đồng thân thiện, lành mạnh, mà còn nhằm mục đích hóa giải xung đột, tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa các cá nhân, các nền văn hóa.

Học để làm người

Có thể hiểu đây là ý tưởng nói về mục tiêu học tập để phát triển mọi năng lực thể chất và tinh thần, tạo ra sự phát triển hài hòa giữa tính cách, phẩm chất mỗi con người với năng lực của họ, nhằm xây dựng một nhân cách có trình độ trí tuệ, tư duy phản biện và sáng tạo, tính nhạy cảm và tính thích ứng với hoàn cảnh bên ngoài luôn thay đổi, năng lực thẩm mỹ, tinh thần trách nhiệm, ý thức tôn trọng pháp luật, ...

Bốn trụ cột trên của giáo dục trong thế kỷ 21 không tồn tại độc lập mà có mối liên hệ mật thiết, tác động qua lại. Đây cũng có thể coi là những thành tố quan trọng của một XHHT – nơi mọi công dân, mọi thành phần, tổ chức đều hướng tới và coi trọng việc học.



Hình 1. XHHT và các trụ cột của việc học trong thế kỷ 21

Ghi chú:

Phần mái nhà: Tác dụng, lợi ích của việc HTSD

Phần cột nhà: Các hình thức học và nội dung học

Phần nền móng ngôi nhà: Những điều kiện để xây dựng XHHT

2. Xây dựng xã hội học tập và các mục tiêu phát triển bền vững

Chương trình Nghị sự 2030 với 17 mục tiêu phát triển bền vững chính thức được thông qua ngày 25/9/2015 tại Hội nghị thượng đỉnh Liên Hợp Quốc với sự tham dự của 193 nước thành viên. Chương trình Nghị sự 2030 có độ bao phủ chính sách phổ quát, rộng lớn, toàn diện, với mục tiêu hoàn tất công việc dang dở của Mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ và Chương trình Nghị sự 21 để bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau.



Quá trình xây dựng XHHT là quá trình phức hợp, không chỉ là nhiệm vụ riêng của ngành giáo dục mà bao gồm sự tham gia, liên kết của tất cả các thành phần, ngành nghề khác nhau trong xã hội để cùng hướng tới một mục đích chung là các cộng đồng thịnh vượng, luôn sẵn sàng học hỏi, chuyển đổi để tiến bộ hơn một cách bền vững nhất. Như vậy, có thể khẳng định xây dựng XHHT ở mỗi quốc gia đều gắn liền với 17 mục tiêu phát triển bền vững – đặc biệt là mục tiêu số 4 về giáo dục. Mục tiêu số 4 (SDG4) được diễn đạt như sau: “bảo đảm một nền giáo dục hoà nhập, bình đẳng và chất lượng, và thúc đẩy các cơ hội HTSD cho tất cả mọi người”.

Mục tiêu SDG4 về giáo dục gồm 7 mục tiêu thành phần và 3 giải pháp thực hiện:

4.1: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả bé gái và bé trai hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học và trung học có chất lượng, bình đẳng một cách miễn phí, nhằm đạt được kết quả có hiệu quả tốt.

4.2: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả bé trai và gái được tiếp cận giáo dục mầm non và giáo dục tiền tiểu học có chất lượng, chuẩn bị sẵn sàng cho các em vào Tiểu học.

4.3: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả phụ nữ và nam giới đều có quyền tiếp cận một cách bình đẳng tới giáo dục kỹ thuật, dạy nghề có chất lượng, kể cả ở bậc Đại học.

4.4: Đến năm 2030, tăng đáng kể số thanh niên và người lớn có kỹ năng liên quan, kể cả kỹ năng nghề và kỹ thuật đủ để gia nhập thị trường lao động, có việc làm thỏa đáng và tham gia kinh doanh.

4.5: Đến năm 2030, xóa bỏ bất bình đẳng giới trong giáo dục, đảm bảo sự tiếp cận giáo dục một cách bình đẳng ở mọi cấp độ và đào tạo nghề các đối tượng dễ bị tổn thương bao gồm cho người khuyết tật, người dân tộc thiểu số/ các cộng đồng bản địa và trẻ em ở các hoàn cảnh khó khăn.

4.6: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả các thanh niên và một tỷ lệ đáng kể người lớn gồm cả nam và nữ đạt được trình độ XMC.

4.7: Đến năm 2030, đảm bảo tất cả người học đạt được kiến thức và kỹ năng cần thiết để thúc đẩy phát triển bền vững thông qua giáo dục về sự phát triển bền vững và

các lối sống bền vững, về quyền con người, bình đẳng giới, thúc đẩy một nền văn hóa hòa bình và không bạo lực, về công dân toàn cầu và tôn vinh sự đa dạng của văn hóa và sự đóng góp của văn hóa vào việc phát triển bền vững.

Các giải pháp thực hiện bảy mục tiêu thành phần trên bao gồm ba giải pháp liên quan đến bảo đảm cơ sở giáo dục cho nhóm người học yếu thế như trẻ em, người khuyết tật; tăng học bổng toàn cầu dành cho các quốc gia/vùng lãnh thổ kém phát triển và đang phát triển; và tăng nguồn cung giáo viên có trình độ.

Bên cạnh đó, xây dựng XHHT còn liên quan đến nhiều mục tiêu SDG khác như: xóa nghèo (SDG1), xóa đói (SDG2), cuộc sống khỏe mạnh (SDG3), bình đẳng giới (SDG5), nước sạch và vệ sinh (SDG6), năng lượng sạch và bền vững (SDG7), việc làm và tăng trưởng kinh tế (SDG8), giảm bất bình đẳng (SDG10) ... - các mục tiêu này đều là đích đến, là tác động mong muốn của một XHHT. Mặt khác, việc thực hiện thành công các mục tiêu SDG trên cũng chính là góp phần xây dựng nên một XHHT theo định hướng phát triển bền vững.

Như vậy, quá trình xây dựng XHHT của mỗi quốc gia cũng đồng thời là quá trình cụ thể hóa, hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc, đặc biệt là mục tiêu số 4 về giáo dục. Nói cách khác, xây dựng XHHT và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững là hai lĩnh vực có mối quan hệ tương hỗ, gắn bó mật thiết, cùng nhằm đạt được mục tiêu chung về một xã hội thịnh vượng, tri thức, văn minh, sẵn sàng thích ứng với mọi thay đổi để phát triển bền vững.

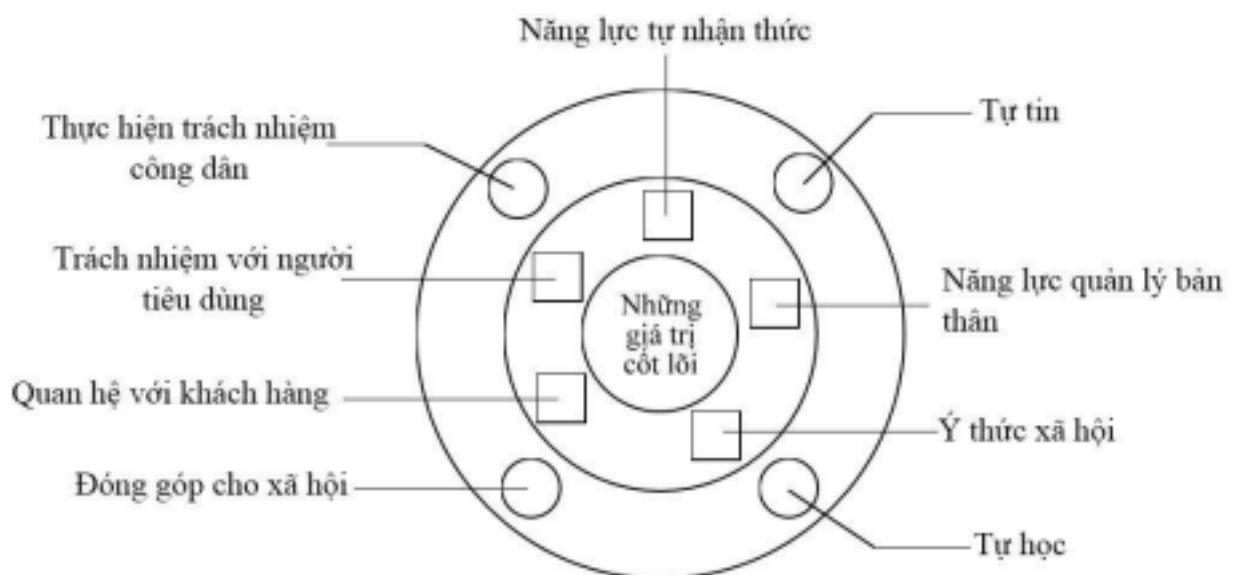
III. CÁC MÔ HÌNH HỌC TẬP SUỐT ĐỜI

1. Một số mô hình học tập suốt đời trên thế giới

1.1. Mô hình công dân học tập

Xu hướng chung trong việc tìm mô hình CDHT ở nhiều quốc gia là xác định được những *năng lực cốt lõi* nhất thiết phải có để con người thích ứng được những đòi hỏi trong xã hội hiện đại. Người ta chọn lọc những năng lực cần thiết, không quá nhiều để khỏi tạo nên mẫu người rất đẹp nhưng không thực hiện được.

Singapore chọn mô hình với các năng lực cốt lõi mà quốc gia này cho là cần có ở thế kỷ XXI như sau:

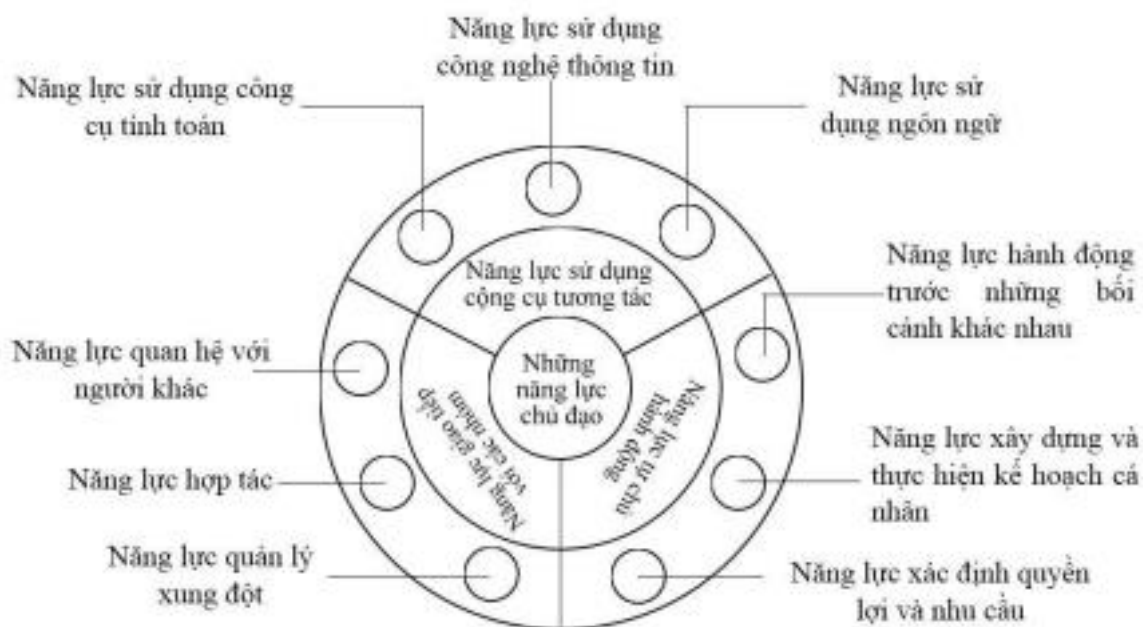


Hình 3. Mô hình CDHT của Singapore

(Nguồn: *Những năng lực thế kỷ XXI, Bộ Giáo dục Singapore, 2014*)

Để tạo ra CDHT như vậy, Singapore có một khẩu hiệu xây dựng XHHT độc đáo: “Nhà trường tư duy, quốc gia học tập”

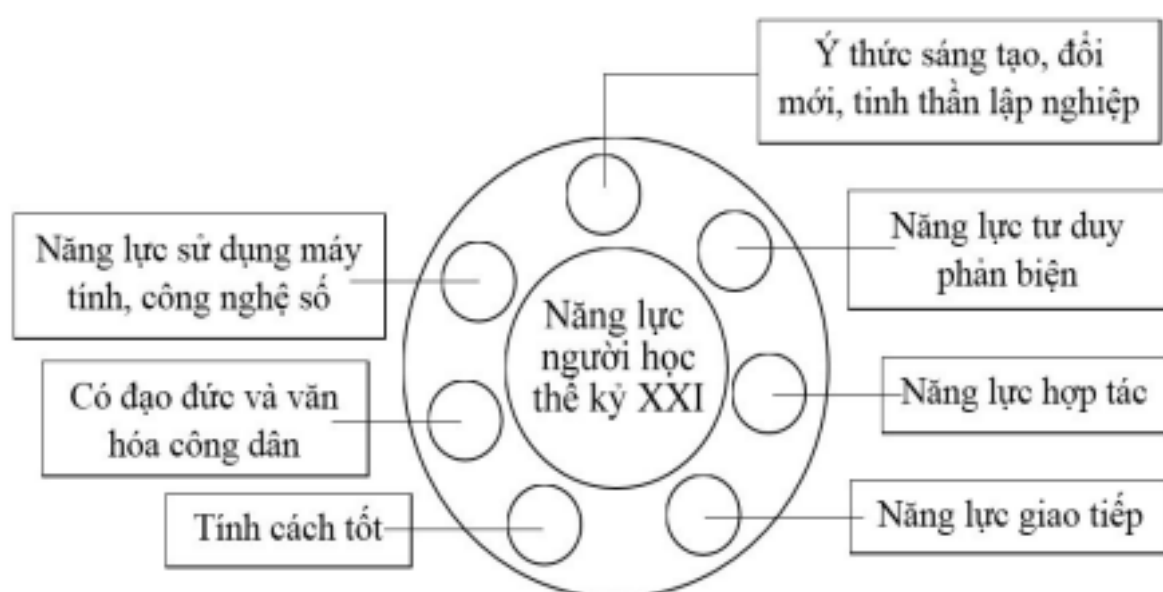
Trong khi đó, các nước khối OECD lại tìm kiếm và xác định những năng lực chủ đạo như sau:



Hình 4. Mô hình CDHT khối OECD

(Nguồn: *Xác định và lựa chọn những năng lực cốt lõi, OECD, 2005*)

Canada, lại đưa ra một cách nhìn nhận và xác định những năng lực cần cho công dân của họ theo hình dưới đây:



Hình 5. Mô hình CDHT của Canada

(Nguồn: *Tầm nhìn thế kỷ 21 về giáo dục cộng đồng Canada, 2012*)

1.2. Mô hình tổ chức/đơn vị học tập

Về thực chất, đơn vị học tập chính là những tổ chức học tập được xây dựng trước hết trong các doanh nghiệp hoặc cơ sở sản xuất. Đây không phải là trào lưu nhất thời, mà là một xu hướng lôi cuốn ngày càng nhiều tổ chức, doanh nghiệp, trường học, những tổ chức xã hội tiến dần đến việc HTSD để các thành viên học được những kiến thức, kỹ năng để phục vụ tốt hơn cho công việc của chính mình. Nếu như trước đây trong các công ty, trường học, tổ chức xã hội, cơ quan hành chính - sự nghiệp thường có những bộ phận phụ trách đào tạo, hiện nay đã và đang chuyển dần sang bộ phận “Học tập và Phát triển” (Learning and Development). Bộ phận này không chỉ tổ chức các khóa đào tạo hay những chương trình để tăng phúc lợi, mà còn nhiều chương trình khác về giáo dục, y tế, gia đình, chăm sóc con cái, tài chính, văn hóa... Việc học này luôn đi đôi với làm, khuyến khích người học phát triển những năng lực, những kỹ năng, nhưng, tất nhiên việc học vì công việc của tổ chức vẫn là mục tiêu cơ bản.

Một tổ chức học tập (đơn vị học tập) bao giờ cũng hướng việc học vào việc kiến tạo chính tương lai của nó, giúp cho những thành viên phát triển, đồng thời làm tổ chức luôn thích nghi và đáp ứng với những nhu cầu và khát vọng của người trong và ngoài tổ chức (Navran Associates Newsletter, 1993).

Tổ chức học tập luôn tìm cách làm cho nhân viên của mình được tự do. Họ sẽ không là biến phụ thuộc của một phương trình, mà là người cải tạo môi trường làm việc, thúc đẩy môi trường nơi người ta làm việc “*tạo ra những kết quả mà họ thực lòng muốn có*”; Họ học cách *học cùng nhau* vì sự tốt đẹp của toàn thể (Rheem, 1995).

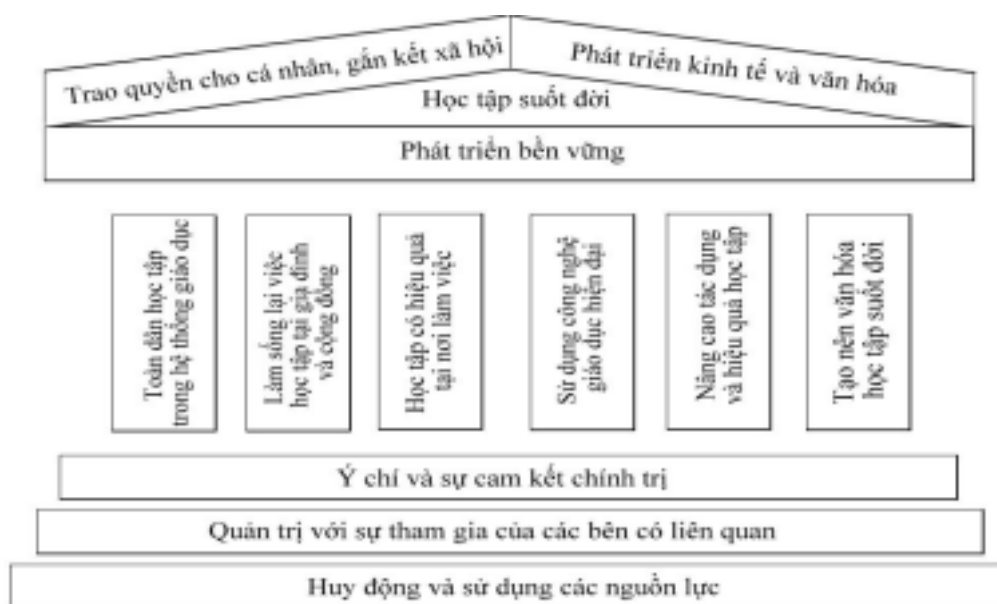
Cái khái niệm Đơn vị học tập được lý giải qua khái niệm tương đồng “Tổ chức học tập” trên đây. Chúng ta sẽ qua đó hiểu “Đơn vị học tập” có giá trị thế nào khi nó được tổ chức tại cơ quan, công sở, doanh nghiệp, bệnh viện, hợp tác xã, tổ chức quân đội và công an.

Theo Peter Senge , đơn vị học tập có 5 đặc trưng:

- Làm chủ bản thân (Personal mastery) để việc học trở thành thói quen;
- Tư duy hệ thống (Systems thinking) để định hướng việc học tập;
- Xây dựng các nhóm học tập (Team learning) để hợp tác và chia sẻ tri thức;
- Xây dựng tầm nhìn chung (Building shared vision) để xây dựng chiến lược phát triển.
- Tạo ra mô hình tinh thần (Mental models) để có được không gian dân chủ và đoàn kết.

1.3. Mô hình thành phố học tập của UNESCO

Các thành phố học tập trong mạng lưới thành phố học tập do UNESCO điều hành được xây dựng theo một bộ tiêu chí gồm 42 khoản mục. Trong hướng dẫn các quốc gia đăng ký xây dựng thành phố học tập, UNESCO đưa ra mô hình sau:



Hình 6. Mô hình thành phố học tập của UNESCO

Tư tưởng chủ đạo ở đây là trao quyền cho từng người dân với hàm ý việc HTSD sẽ phát triển được những năng lực sáng tạo của con người trên cơ sở cung ứng kiến thức, kỹ năng và hình thành thái độ cần thiết của con người đối với xã hội. Nội dung cơ bản trong khái niệm trao quyền là để người dân có đủ sức giải quyết những vấn đề về đời sống kinh tế và xã hội, dự báo được những khó khăn mà họ phải đương đầu và đối mặt được với những thách thức mới.

2. Mô hình học tập suốt đời ở Thành phố giai đoạn 2021-2030

Theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023, cộng đồng học tập cấp xã là một mô hình HTSD ở cấp cơ sở, có liên quan tới hoạt động của tất cả các tổ chức, đơn vị ở cấp hành chính xã/phường/thị trấn; ngoài ra còn mô hình cộng đồng học tập cấp huyện, tỉnh.

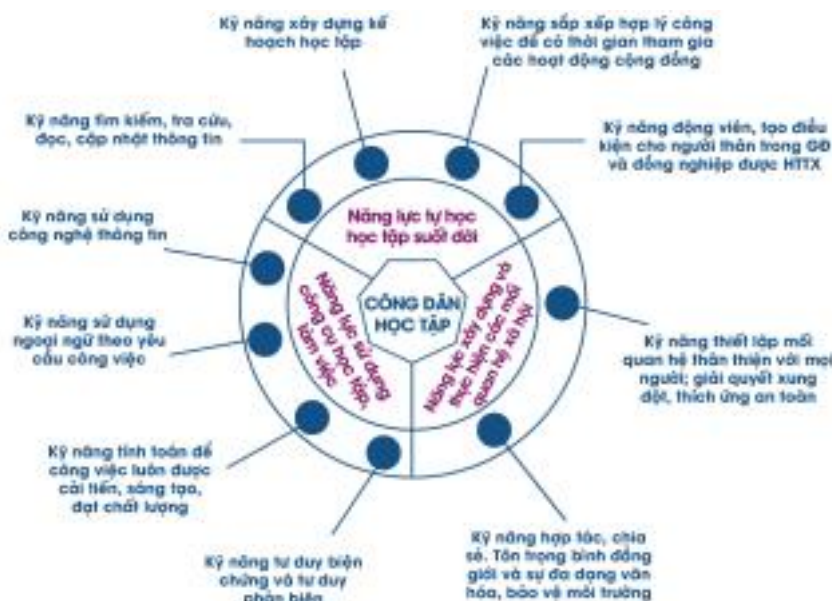
Mô hình Đơn vị học tập trực thuộc địa bàn huyện/tỉnh được qui định tại Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GDĐT.

Tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 và Quyết định số 387/QĐ-KHVN ngày 25/3/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá một số mô hình HTSD, các mô hình Công dân học tập, Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập ở thôn bản/tổ dân phố, và Đơn vị học tập trên địa bàn cấp xã đã được mô tả và hướng dẫn triển khai đánh giá. Như vậy, tại thời điểm hiện tại, các mô hình HTSD chủ yếu của Việt Nam gồm: Công dân học tập, Gia đình học tập, Dòng họ học tập, Cộng đồng học tập ở thôn bản/ tổ dân phố, Đơn vị học tập trên địa bàn cấp xã.

2.1. Công dân học tập

Công dân học tập là yếu tố cốt lõi của mọi mô hình học tập khác, bởi việc học trước hết phải xuất phát từ cá nhân mỗi thành viên của gia đình, đơn vị, cộng đồng, xã hội – với tư cách một công dân có trách nhiệm với sự tiên bộ của chính mình.

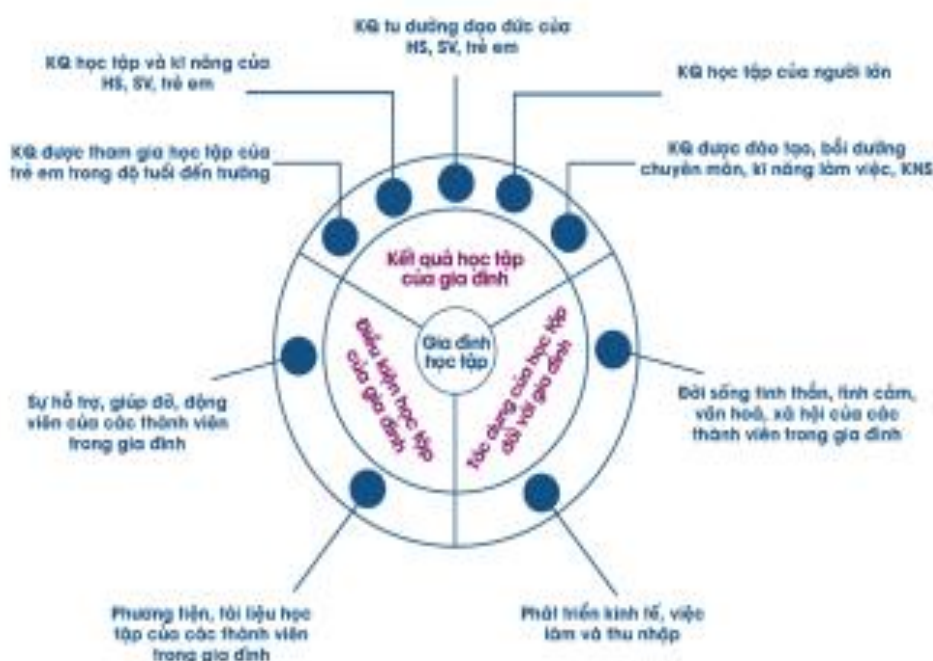
Theo hướng dẫn đánh giá công dân học tập tại **Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023** của Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, công dân học tập cần có những năng lực cơ bản sau:



2.2. Gia đình học tập

Gia đình là hạt nhân không thể thiếu tạo nên sức mạnh của mỗi một cộng đồng, xã hội. Vì vậy, việc xây dựng các gia đình học tập sẽ tạo nền móng vững chắc cho mọi nỗ lực khác trong việc nhân rộng, triển khai các mô hình học tập ở những qui mô khác nhau để đóng góp vào việc xây dựng một XHHT. Phong trào xây dựng gia đình học tập đã được Hội Khuyến học Việt Nam và các đơn vị liên quan tích cực triển khai qua hai giai đoạn (2014-2015 – giai đoạn thí điểm, và 2016-2020 – giai đoạn đại trà), và đạt được kết quả tích cực, thúc đẩy động cơ, nỗ lực học tập của người dân ngay từ phạm vi gia đình.

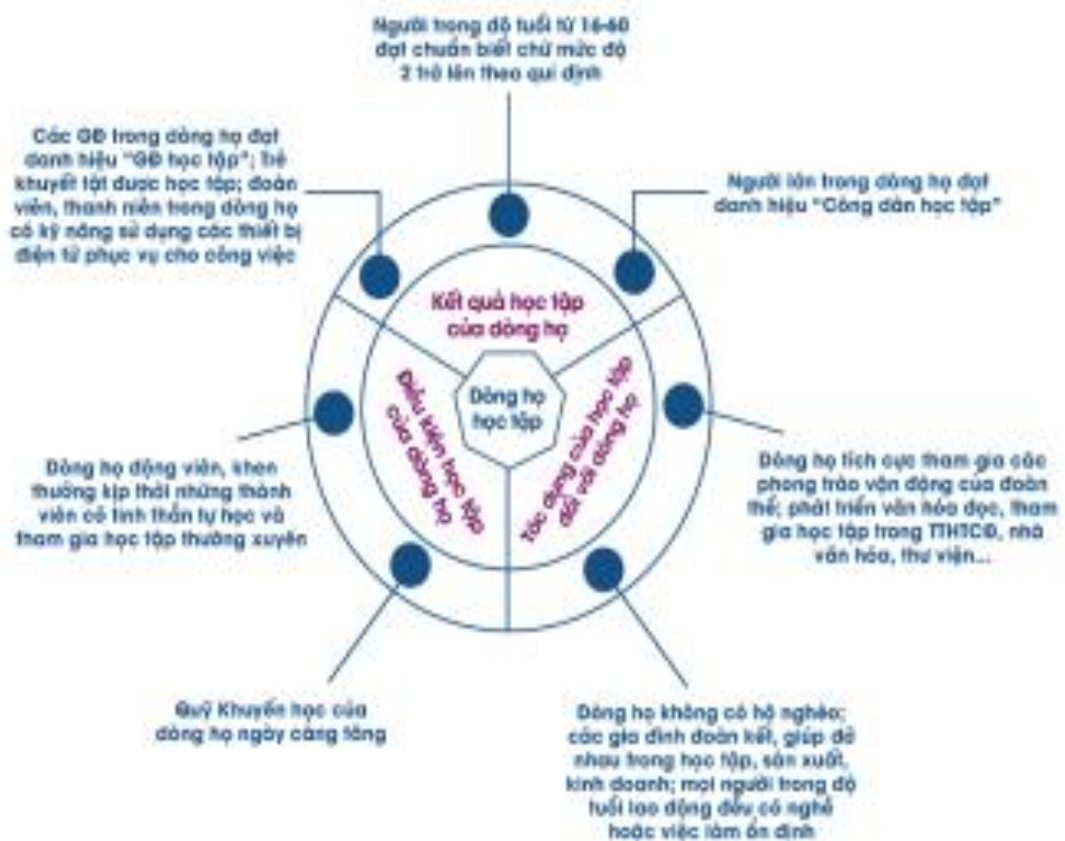
Các tiêu chí để xác định một gia đình học tập gồm:



2.3. Dòng họ học tập

Truyền thống hiếu học của người Việt không chỉ thể hiện ở sự cố gắng của từng cá nhân để trở thành công dân học tập, ở nền nếp trong mỗi gia đình để xây dựng gia đình học tập, mà còn biểu hiện thông qua nỗ lực và sự quan tâm tới việc học của từng dòng họ trong cộng đồng. Vì vậy, xây dựng các dòng họ học tập vừa đóng góp thêm một mô hình HTSD quan trọng, đồng thời có ý nghĩa to lớn trong việc tôn vinh giá trị của việc học và kịp thời động viên, khuyến khích các gia đình trong dòng họ cùng nhau phấn đấu để ngày càng tiến bộ.

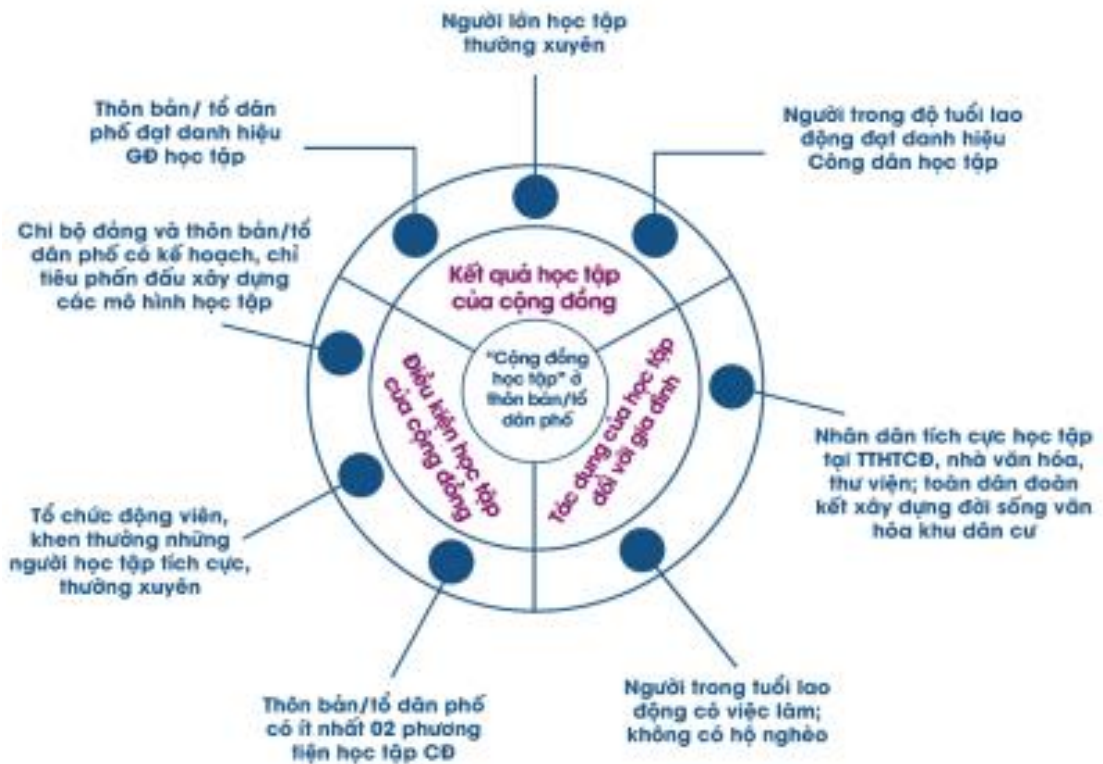
Kết quả xây dựng dòng họ học tập được thể hiện ở mô hình sau:



2.4. Cộng đồng học tập ở phạm vi thôn bản/tổ dân phố

Cộng đồng học tập ở thôn bản/tổ dân phố là một trong các mô hình HTSD được triển khai theo Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh phong trào HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng đến năm 2020".

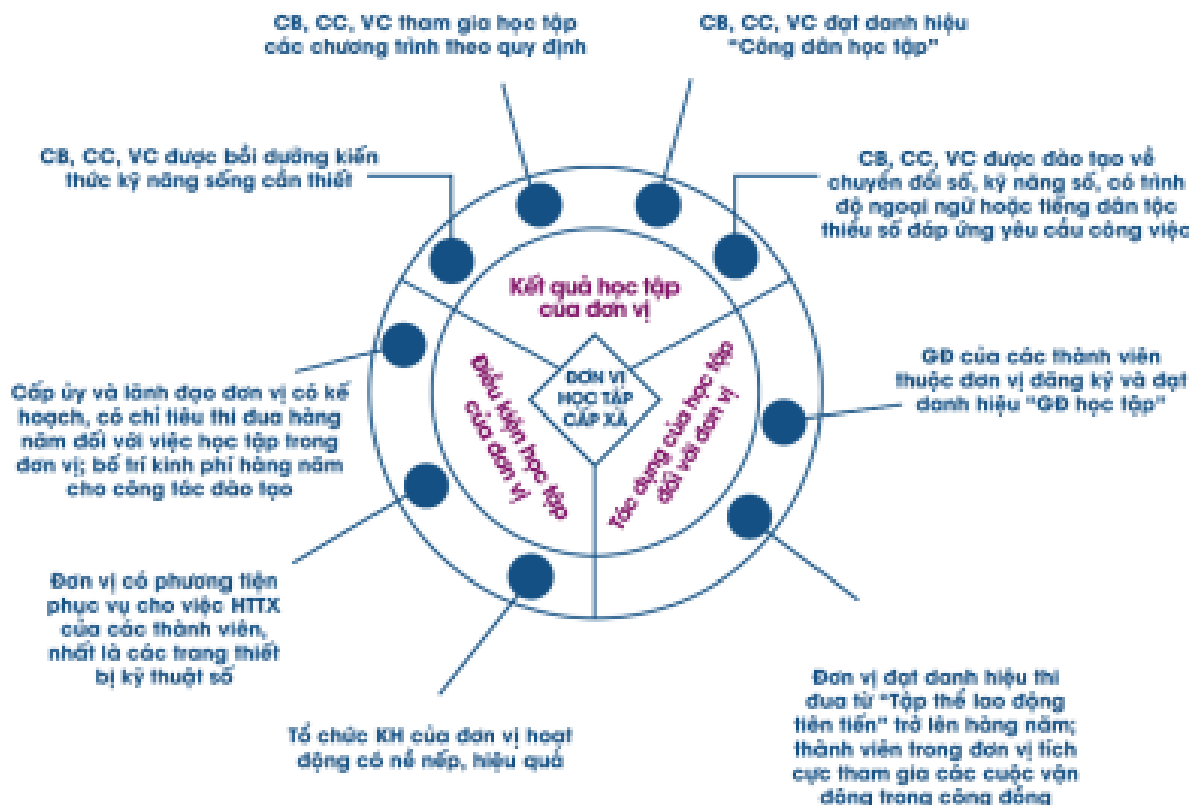
Tiêu chí để xác định một cộng đồng ở phạm vi thôn bản/tổ dân phố là cộng đồng học tập được mô tả như sơ đồ dưới đây.



2.5. Đơn vị học tập trên địa bàn cấp xã

Đơn vị học tập trên địa bàn cấp xã cũng là mô hình HTSD được triển khai theo Quyết định số 281/QĐ-TTg ngày 20/2/2014 của Thủ tướng Chính phủ, cùng với các mô hình gia đình học tập, dòng họ học tập, và cộng đồng học tập ở thôn bản/ tổ dân phố.

Một đơn vị học tập cấp xã được xác định căn cứ vào các tiêu chí sau đây:



2.6. Đơn vị học tập trực thuộc huyện/tỉnh

Xây dựng XHHT không thể thiếu sự tham gia, đóng góp của các tổ chức, đơn vị học tập. Tuy nhiên, để xác định được các đặc trưng của một đơn vị học tập cần có những tiêu chí cụ thể, nói lên bản chất và kết quả của việc học tập tại nơi làm việc và học tập vì công việc, vì sự phát triển nghề nghiệp của mỗi người lao động trong đơn vị.

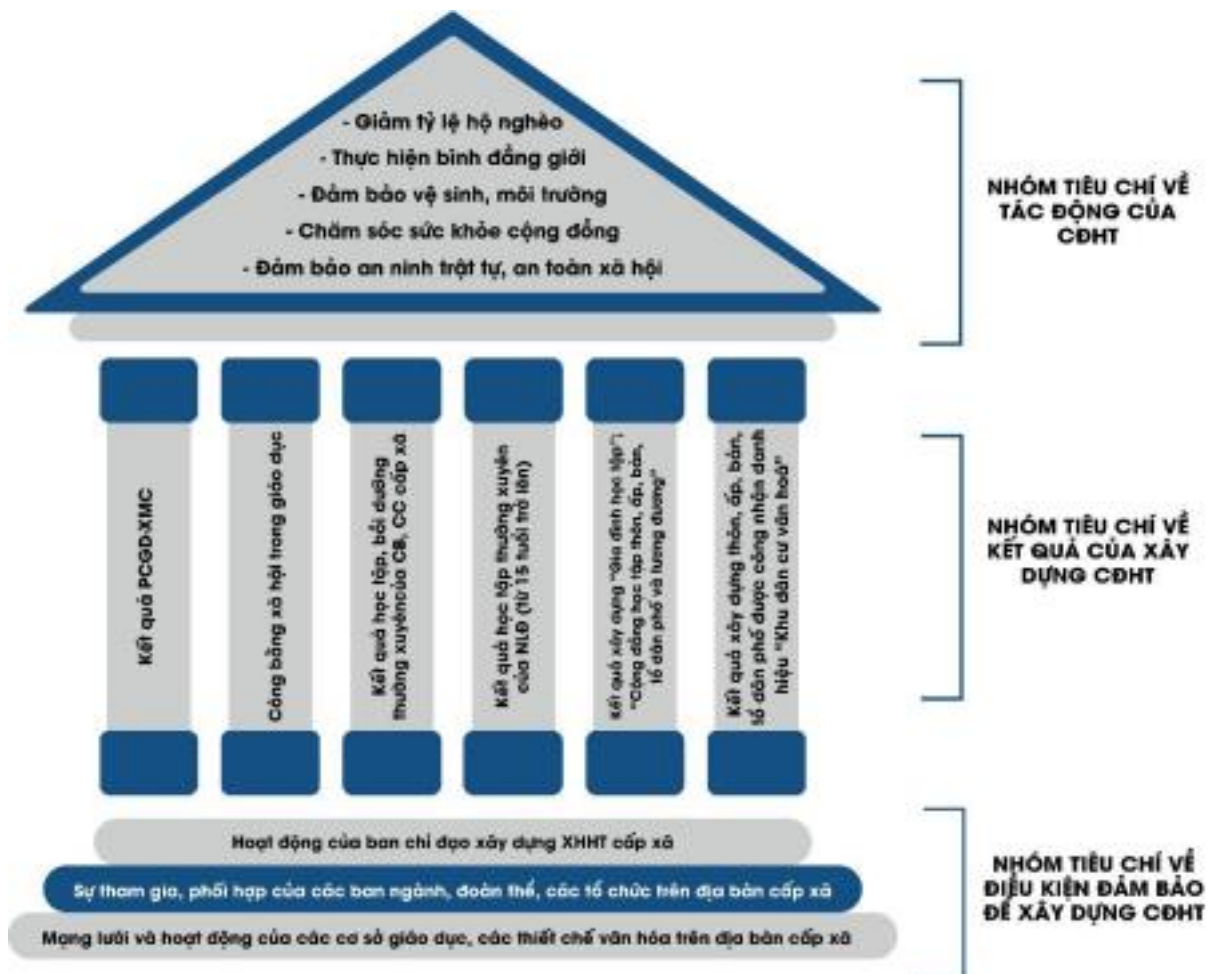
Ngày 11/12/2023, Bộ GDĐT đã ban hành Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT quy định về đánh giá, xếp loại các đơn vị học tập (trực thuộc huyện/tỉnh). Theo đó, một cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện/tỉnh được xác định là một đơn vị học tập dựa trên 3 tiêu chí, 15 chỉ tiêu.

2.7. Cộng đồng học tập cấp xã, huyện, tỉnh

Với trên 312 đơn vị hành chính cấp xã, 22 đơn vị hành chính cấp huyện trên địa bàn Thành phố, có thể thấy việc xây dựng các cộng đồng học tập cấp xã, huyện là một động lực to lớn thúc đẩy mọi thành phần trong cộng đồng tham gia học tập.

Theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27/12/2023 của Bộ GDĐT, việc đánh giá cộng đồng học tập cấp xã được thực hiện dựa trên các nhóm tiêu chí và tiêu chí cụ thể như sau:

26



Như vậy, có thể thấy trong giai đoạn vừa qua, các mô hình HTSD của Việt Nam, từ phạm vi nhỏ nhất là mỗi công dân, cho đến qui mô gia đình, thôn bản, đơn vị và cộng đồng đều có sự phát triển mạnh mẽ và đạt được những kết quả khả quan thông qua các

tiêu chí đánh giá cụ thể, chặt chẽ. Các mô hình HTSD có tác động tích cực đến mọi mặt đời sống, xã hội của người dân trong cộng đồng cũng như người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, thực tế triển khai cũng cho thấy việc nhân rộng và phát triển các mô hình này một cách thực chất cũng đang gặp phải những khó khăn, rào cản nhất định, như: chất lượng của các mô hình học tập còn hạn chế so với yêu cầu của tiêu chí; công tác tuyên truyền về học tập suốt đời, xây dựng các mô hình HTSD và xây dựng XHHT nói chung mới chủ yếu đạt ở chiều rộng, chưa có chiều sâu, nhất là địa bàn khu dân cư vùng sâu, vùng xa; trình độ nhận thức của người dân chưa đồng đều, nhất là bộ phận người dân lao động ở nông thôn nên chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra trong việc đánh giá các mô hình HTSD. Để có thể tiếp tục triển khai, nhân rộng một cách hiệu quả các mô hình HTSD trên, cần thực hiện thực chất, đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp như:

- Nâng cao nhận thức của các cấp quản lý về yêu cầu, tính cấp thiết của việc xây dựng XHHT, thúc đẩy phong trào HTSD và xây dựng các mô hình HTSD ở các qui mô, phạm vi khác nhau, thông qua hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo, tập huấn...;

- Quán triệt và cam kết thực hiện các chủ trương, chính sách, văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về xây dựng XHHT, thúc đẩy HTSD;

- Chú trọng, sâu sát công tác tổ chức thực hiện xây dựng XHHT thông qua các mô hình học tập khác nhau, bao gồm cả việc tăng cường theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện mỗi mô hình để tổng kết thực tiễn và rút ra bài học kinh nghiệm;

- Tăng cường sự tham gia chủ động, tích cực và sự phối hợp thực chất, có hiệu quả của các lực lượng trong cộng đồng, xã hội trong việc tổ chức các hoạt động HTSD; góp phần xây dựng, nhân rộng các mô hình học tập suốt đời;

- Đẩy mạnh việc tôn vinh, khen thưởng các phong trào, hoạt động HTSD, xây dựng XHHT và các cá nhân có đóng góp, có thành tích đáng khích lệ trong lĩnh vực HTSD; ...

Chương 2

CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

I. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2005-2020

Hiện nay, xây dựng XHHT ở Việt Nam đã chuyển sang giai đoạn mới 2021-2030. Việc điểm lại chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước giai đoạn trước, 2005- 2020, là để có cái nhìn tổng thể, hệ thống về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; từ đó có những đối chiếu, so sánh làm sáng rõ từng dấu ấn, từng bước tiến quan trọng, những điểm mới trong hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước trong quá trình xây dựng XHHT ở Việt Nam.

1. Chủ trương của Đảng về xây dựng xã hội học tập

Các chủ trương cơ bản của Đảng về xây dựng XHHT giai đoạn 2005 – 2020 gồm:

- Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13/4/2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT. - Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương 8 khóa XI đã chỉ rõ quan điểm “*Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo*”. - Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT, trong đó nêu rõ phương hướng phát triển XHHT và những nhiệm vụ tiếp tục triển khai công tác khuyến học, khuyến tài trong giai đoạn tiếp theo, trước mắt là giai đoạn 2020-2030, giai đoạn phát triển kinh tế tri thức dưới tác động của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

- Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã đề ra giải pháp: “*Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và xu hướng hội nhập quốc tế; tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, XMC và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; tiếp tục hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở; xây dựng XHHT*”.

2. Chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng xã hội học tập

Một số chính sách pháp luật chủ yếu của Nhà nước về xây dựng XHHT giai đoạn 2005- 2020 gồm:

- Quyết định số 112/2005/QĐ-TTg ngày 18/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2005-2010”.

- Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020”.

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo

dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

- Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

3. Kết quả thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước về xây dựng xã hội học tập

Trong giai đoạn 2005-2020, Đảng và Nhà nước đã ban hành những chủ trương, chính sách về HTSD và xây dựng XHHT, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp xây dựng XHHT của đất nước. Chủ trương của Đảng về HTSD và xây dựng XHHT đã được cụ thể hóa và chỉ ra những nhiệm vụ cần phải thực hiện trong sự nghiệp xây dựng XHHT trong từng giai đoạn, từ đó càng khẳng định rõ vị trí, vai trò và tầm quan trọng cần phải thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT ở Việt Nam.

Những chính sách về HTSD và xây dựng XHHT của Nhà nước đã được xây dựng có hệ thống, tạo cơ sở pháp lý cho việc thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT trong cả nước. Sau đây là một số phân tích những ưu điểm của 02 Đề án quốc gia về xây dựng XHHT để minh chứng cho kết quả và những ưu điểm đã đạt được của chính sách về HTSD và xây dựng XHHT ở Việt Nam.

3.1. Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2005-2010”

Đây là Đề án quốc gia đầu tiên cụ thể hóa chủ trương về HTSD và xây dựng XHHT của Đảng và Nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy HTSD và xây dựng XHHT trong cả nước một cách đồng bộ, thống nhất. Đề án tập trung vào các nội dung phát triển GDTX, xây dựng cả nước trở thành XHHT với mục tiêu cơ bản: “Tạo cơ hội và điều kiện thuận lợi để mọi người ở mọi lứa tuổi, mọi trình độ được học tập thường xuyên, học liên tục, học suốt đời ở mọi nơi, mọi lúc, mọi trình độ, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia xây dựng và phát triển giáo dục, mọi người, mọi tổ chức, đều có trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc học tập và tham gia tích cực xây dựng XHHT”.

Đề án cũng đã đặt ra bốn nhiệm vụ cần phải thực hiện, một trong bốn nhiệm vụ đó là: “xây dựng phong trào cả nước trở thành XHHT” và đưa ra năm giải pháp để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên: 1/Tăng cường sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; 2/Tổ chức tuyên truyền, sử dụng nhiều hình thức, biện pháp tuyên truyền về phong trào xây dựng cả nước thành XHHT; 3/Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách, văn bản pháp luật về GDTX; 4/Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá, kiểm định chất lượng, thực hiện công tác thi đua khen thưởng và giải pháp về tài chính; và 5/Giải pháp về tài chính, phát huy cao độ hiệu quả của công tác xã hội hóa.

3.2. Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020”

Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020” được coi là một bước đi dài hơn, hoàn thiện hơn trong chủ trương, chính sách về HTSD và xây dựng XHHT của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Phát huy những thành quả và khắc phục những khó khăn, hạn chế của Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2005-2010”, Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020” hướng đến sự phát triển theo chiều sâu với yêu cầu làm rõ những đặc trưng mong muốn của XHHT và công dân học tập ở nước ta.

Quan điểm chỉ đạo việc triển khai thực hiện đề án tập trung ở ba vấn đề sau:

1. Trong XHHT, mọi cá nhân có trách nhiệm học tập thường xuyên, suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt; có nghề, lao động với hiệu quả ngày càng cao; học cho bản thân và những người xung quanh hạnh phúc; học để góp phần phát triển quê hương, đất nước và nhân loại;

2. Các cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và gia đình có trách nhiệm cung ứng các cơ hội học tập và tạo điều kiện thuận lợi để mọi người được HTSD;

3. Xây dựng XHHT dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và GDTX; đẩy mạnh các hoạt động HTSD ở ngoài nhà trường; ưu tiên các đối tượng chính sách, người dân tộc, phụ nữ, người bị thiệt thòi.

Trên cơ sở những kết quả và bài học kinh nghiệm được tổng kết trong quá trình xây dựng XHHT giai đoạn 2005-2010, Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020” đã đưa ra hệ thống bảy nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, gồm:

1. Nâng cao nhận thức về mục đích, ý nghĩa, vai trò, lợi ích của việc xây dựng XHHT;

2. Tổ chức các hoạt động HTSD thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ;

3. củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở giáo dục;

4. Đẩy mạnh hình thức học từ xa, học qua mạng;

5. Triển khai các biện pháp hỗ trợ người học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả HTSD;

6. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng XHHT;

7. Hợp tác quốc tế.

Như vậy, có thể thấy hệ thống nhiệm vụ giải pháp trong Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2012-2020” đã kế thừa và phát triển hệ thống giải pháp trong đề án xây dựng XHHT giai đoạn trước. Đồng thời, cũng đã mở rộng đề Giáo dục phi chính quy như các phương tiện thông tin đại chúng, thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ... được chính thức đưa vào trong HTSD, các biện pháp hỗ trợ người học và các biện pháp đẩy mạnh hợp tác quốc tế đã được chú trọng hơn.

Trong giai đoạn 2005-2020 triển khai thực hiện 2 Đề án xây dựng XHHT của Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành và đoàn thể từ trung ương đến cơ sở đã quan tâm chỉ đạo và tổ chức triển khai, thực hiện và đã đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể: Đã thành lập ban chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp (từ cấp tỉnh tới cấp xã) và xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án; công tác phổ cập giáo dục và XMC được củng cố vững

chắc; công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn, lý luận chính trị cho CB, CC, VC, NLD được tăng cường; mạng lưới cơ sở GDTX, nhất là các TTHTCD, trung tâm tin học, ngoại ngữ tiếp tục được củng cố và phát triển nhanh chóng về số lượng, đa dạng về mô hình, hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người dân; các cơ sở giáo dục đã đẩy mạnh dạy học từ xa, dạy học trực tuyến và từng bước xây dựng các khóa học trực tuyến mở đại chúng; các thiết chế văn hóa, các phương tiện thông tin đại chúng đã tham gia cung ứng các chương trình HTSD và tổ chức các chương trình giáo dục mở trên sóng phát thanh, truyền hình; việc triển khai các mô hình học tập được thực hiện linh hoạt, từng bước vững chắc, nhận được sự đồng thuận của nhân dân; việc học tập cho người lớn đã được chú trọng, trình độ dân trí được nâng lên.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả nêu trên, việc triển khai thực hiện hai Đề án xây dựng XHHT giai đoạn 2005-2020 còn một số hạn chế, bất cập như: nhận thức về công tác khuyến học, khuyến tài xây dựng XHHT ở một số địa phương, cơ quan, doanh nghiệp, trường học, đơn vị lực lượng vũ trang chưa đúng mức; công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa gắn với yêu cầu công việc, vị trí việc làm, chức danh mà CB, CC đảm nhiệm; các hoạt động HTSD ở ngoài nhà trường chưa đa dạng, phong phú, điều kiện hoạt động còn nhiều khó khăn; hoạt động của nhiều TTHTCD kém hiệu quả, số lượng người tham gia học tập ít, nội dung hoạt động nghèo nàn, thiếu hấp dẫn, thậm chí có nơi còn tổ chức mang tính hình thức; số người mù chữ ở các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều, tỷ lệ huy động người theo học các lớp XMC rất thấp so với số người còn mù chữ; việc học tập và ý thức tự học trong nhân dân chưa cao, nhiều nơi chưa coi trọng công tác đào tạo nghề, bồi dưỡng kỹ năng sống cho công nhân, lao động nông thôn; sự tham gia của các cơ sở giáo dục đại học trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT còn hạn chế.

II. CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VỀ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP GIAI ĐOẠN 2021-2030

Để tiếp nối và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ công cuộc xây dựng XHHT giai đoạn mới 2021-2030, Đảng và Nhà nước đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng XHHT phù hợp với tình hình, thực tiễn của Việt Nam và bối cảnh quốc tế, khu vực. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng, cấp thiết cho việc định hướng cũng như xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai xây dựng XHHT từ trung ương tới cơ sở.

1. Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Kết luận số 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân các cấp tiếp tục quán triệt sâu rộng, thực hiện nghiêm Chỉ thị 11, đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp trong giai đoạn tiếp theo, đó là:

Thứ nhất, tổ chức đảng và CB đảng phải gắn việc thực hiện Chỉ thị 11 với đánh giá kết quả công tác hằng năm của Đảng bộ địa phương, cụ thể:

- Hằng năm trong báo cáo tổng kết của cấp ủy phải có mục “triển khai và kết quả thực hiện Chỉ thị 11 của tổ chức Đảng ở địa phương”.

- Các đảng viên phải đạt danh hiệu CDHT, gia đình đảng viên có được quần chúng bình chọn là gia đình học tập, và tổ chức đảng đạt yêu cầu là đơn vị học tập.

- Người đứng đầu cấp ủy phải có trách nhiệm duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT thì tổ chức đảng đó mới được đánh giá là tổ chức đảng gương mẫu, vững mạnh được.

Thứ hai, xây dựng XHHT là một xu thế phát triển của nền giáo dục thời đại mới. Do vậy, nhận thức đầy đủ và sâu sắc về xây dựng XHHT, và do đó, về khuyến học, khuyến tài, trước hết phải từ các tổ chức đảng và đảng viên. Với cách nhìn nhận đó, Ban Bí thư yêu cầu *phải xây dựng những chuyên đề về khuyến học, khuyến tài và XHHT để đưa vào Chương trình giáo dục chính trị tại các cơ sở GDĐT, trung tâm bồi dưỡng chính trị*. Đây là vấn đề lớn và không đơn giản bởi lý luận và thực tiễn của sự nghiệp xây dựng XHHT cũng như của công tác khuyến học, khuyến tài là rất phong phú. Nó bao hàm *những vấn đề về nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài* mà ở Việt Nam cũng như ở các quốc gia khác, nội dung về những chuyên đề này là hết sức phong phú (cả về lý thuyết, quan điểm, chính sách, kinh nghiệm lẫn chiến lược riêng).

33

Thứ ba, xây dựng mô hình “Đơn vị học tập” tại các cơ quan, công sở, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trong các lực lượng vũ trang. Thực chất của công việc này là thúc đẩy việc HTSD của CB lãnh đạo, CBQL, CC, VC, nhân viên, NLĐ, trong đó, những đảng viên phải là người gương mẫu và đạt những danh hiệu học tập như trên đã nói.

Thứ tư, xây dựng hệ thống giáo dục mở để bảo đảm cho mỗi công dân có nhiều cơ hội và điều kiện để HTSD, trước hết, cần có ngay một số trường đại học mang tính mở bên cạnh những trường đại học mở đang hoạt động.

Thứ năm, thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng bắt buộc đối với CB, CC, VC đi đôi với XMC cho người lớn. Về thực chất, thực hiện chế độ học bắt buộc, đối với bất kỳ người nào, kể từ người có trình độ giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ đến cử nhân, kỹ sư, CB kỹ thuật trung cao cấp, các CBQL trong các cơ quan Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể v.v... là công việc được gọi là *XMC chức năng hay xóa mù kỹ năng* hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, khoa học, công nghệ, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, y tế, quốc phòng. *Nếu không theo kịp sự đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và công nghệ tiên tiến thì coi như đang mù kỹ năng*.

XMC cơ bản là để bảo đảm quyền biết chữ của công dân. XMC chữ chức năng để bảo đảm quyền hành nghề của công dân. Hiện nay, XMC chức năng là việc lớn, hết sức quan trọng. Không có ai dám nói rằng, mình không bị mù chức năng. Chống mù kỹ năng là để bảo đảm NLĐ học vì công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm các sản phẩm làm ra có uy tín cao, tạo ra những thương hiệu mới.

Thứ sáu, xây dựng các mô hình “Tỉnh học tập”, “Thành phố học tập” là một nhiệm vụ rất mới mà Ban Bí thư yêu cầu phải làm từng bước vững chắc. Hiện nay, theo Thông tư số 44/2014/TT-BGDĐT ngày 12/12/2014 của Bộ GDĐT, chúng ta đã xây dựng được xã học tập, phường học tập, thị trấn học tập; theo Thông tư số 22/2020/TT-

BGDĐT ngày 06/8/2020 chúng ta đang xây dựng các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, bệnh viện (do chính quyền cấp huyện và cấp tỉnh quản lý) thành đơn vị học tập. Trước hết, phải xây dựng được mô hình cộng đồng học tập cấp huyện (tức là xây dựng huyện học tập, quận học tập, thị xã học tập). Khi đã có mô hình cộng đồng học tập cấp huyện thì chúng ta sẽ xây dựng mô hình “Tỉnh học tập”, “Thành phố học tập”.

Ở đây cần nói thêm rằng, trong Kết luận số 49-KL/TW có nêu rõ “*Chủ động, tích cực tham gia mạng lưới “Thành phố học tập” do UNESCO điều hành*”. Thuật ngữ *Thành phố học tập* ở đây được hiểu là các vùng học tập, khu công nghiệp học tập, khu chế xuất học tập, vùng biển đảo học tập... với điều kiện quy mô dân số từ 5000 người trở lên.

UNESCO đã đưa ra 42 tiêu chí đánh giá thành phố học tập. Quốc gia nào hưởng ứng – tức tự nguyện tham gia và đăng ký thực hiện 42 tiêu chí với các kết quả đạt được cụ thể, thì sẽ được UNESCO xem xét, kết nạp thành phố của quốc gia đó vào mạng lưới thành phố học tập trên thế giới.

Tuy nhiên, UNESCO cũng có cơ chế linh hoạt trong việc này, ví dụ Việt Nam đề xuất Bộ tiêu chí gồm 36 tiêu chí cụ thể (kèm theo Công văn số 86/BGDĐT-GDĐT ngày 08/01/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đăng ký tham gia Mạng lưới thành phố học tập toàn cầu của UNESCO), trong khuôn khổ 42 tiêu chí chung thì vẫn được đăng ký vào mạng lưới thành phố học tập do UNESCO điều hành. Bộ GDĐT hiện đang khuyến khích các thành phố của Việt Nam tham gia mạng lưới thành phố học tập của UNESCO, đồng thời vẫn có thể tiếp tục xây dựng tỉnh, huyện học tập như kế hoạch.

Thứ bảy, củng cố và phát triển các tổ chức của Hội Khuyến học ở các cộng đồng dân cư, *phát triển các tổ chức khuyến học trong cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu, lực lượng vũ trang...*

Năm 2018, Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam và Bộ GDĐT đã chỉ đạo việc xây dựng các tổ chức khuyến học (chi hội, ban...) tại các trường cao đẳng và đại học, các trường dạy nghề. Mục tiêu chính là để các đơn vị này đẩy mạnh việc HTSD trong hàng ngũ CB khoa học, các giảng viên cao cấp, từ đó giúp các thể hệ sinh viên học tập để khởi nghiệp, lập nghiệp, xây dựng các trường thành những đơn vị học tập vững mạnh.

Với bệnh viện, viện nghiên cứu, việc thành lập các tổ chức khuyến học là để thúc đẩy họ góp sức vào xây dựng các loại hình tài nguyên giáo dục và các kho tư liệu lớn có tính chuyên ngành để từ đó giúp người dân có nhiều tài liệu học tập hơn nữa, ví dụ tài liệu về bảo vệ sức khỏe, luyện tập thể lực, tự chữa bệnh, các tài liệu tham khảo để sáng tạo và khởi nghiệp.

Thứ tám, gắn kết tiêu chí công nhận mô hình học tập, CDHT, gia đình học tập, đơn vị học tập... với việc công nhận các mô hình văn hóa, với các danh hiệu thi đua.

Với mục đích đề cao hơn nữa ý nghĩa và giá trị của văn hóa trong đời sống xã hội, do đó cần phải đưa các tiêu chí học tập vào việc công nhận các mô hình văn hóa thì giá trị gia đình văn hóa, khu phố văn hóa sẽ tăng lên.

Hướng giải quyết vấn đề này là, *nếu không đạt danh hiệu học tập thì gia đình không thể là gia đình văn hóa; một tổ dân phố không là cộng đồng học tập thì không thể đạt danh hiệu tổ dân phố văn hóa, một xã không được công nhận là xã học tập thì xã đó không thể đạt danh hiệu xã nông thôn mới v.v...*

Thứ chín, trong quá trình xây dựng và phát triển XHHT cần coi trọng sự hợp tác quốc tế, bởi đây là cơ sở để học hỏi kinh nghiệm từ các nước phát triển, đồng thời giúp chúng ta tiếp cận nhiều nguồn lực đa dạng cho việc xây dựng XHHT và hội nhập tích cực hơn.

Như vậy, Kết luận số 49 là văn kiện quan trọng, trong đó chỉ rõ phương hướng phát triển XHHT và những nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài từ sau khi tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW, đây là Chỉ thị mới tiếp nối thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW trong hoàn cảnh mới trước bối cảnh xã hội mới.

2. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo:

(1) Đẩy mạnh và thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong các cơ sở GDĐT. Đẩy mạnh các hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đào tạo từ xa, tự học có hướng dẫn để giúp người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn, người khuyết tật, người nội trợ, người cao tuổi dễ dàng tiếp cận với giáo dục nghề nghiệp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

(2) Đẩy mạnh liên thông giữa giáo dục chính quy và GDTX, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDTX; nâng cao tỷ lệ và chất lượng xóa mù chữ. Chú trọng bồi dưỡng kiến thức và tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức theo dõi công tác dân tộc và công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

(3) Thực hiện việc đánh giá, xếp loại, công nhận các mô hình học tập một cách thiết thực, hiệu quả. Xây dựng và nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp và bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho công nhân, người lao động trong các doanh nghiệp, công ty và lao động nông thôn. Xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù cần HTSD.

(4) Tiếp tục củng cố và phát triển các tổ chức Hội Khuyến học ở các cộng đồng dân cư; trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện, viện nghiên cứu và trong lực lượng vũ trang.

(5) Tăng cường thông tin, tuyên truyền về vai trò, vị trí quan trọng của công tác khuyến học, khuyến tài, HTSD và xây dựng XHHT; Phát động các cuộc vận động, phong trào thi đua về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT sâu rộng trong cả nước, gắn kết chặt chẽ và hiệu quả với các cuộc vận động, phong trào thi đua khác; đưa nhiệm vụ khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT của chính quyền cơ sở, các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể vào nội dung đánh giá thi đua hằng năm.

(6) Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư.

3. Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”

3.1. Quan điểm chỉ đạo

Quan điểm chỉ đạo xây dựng XHHT của Đề án tập trung vào năm vấn đề:

a) Tiếp tục xây dựng XHHT dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa GDCQ và GDTX, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục.

b) Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDĐT đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

c) Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, CDHT toàn cầu.

d) Duy trì và phát huy truyền thống hiếu học của gia đình, dòng họ và cộng đồng; xây dựng môi trường HTSD tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp.

e) Các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, cộng đồng dân cư và dòng họ, gia đình có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi để mọi người trong xã hội được tham gia học tập, nhất là các đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số và miền núi, người bị thiệt thòi, yếu thế trong xã hội.

2.2. Mục tiêu

Mục tiêu chung của Đề án nhằm tiếp tục và tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng XHHT bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận hệ thống giáo dục mở, đa dạng, linh hoạt, liên thông, hiện đại với nhiều mô hình, phương thức và trình độ đào tạo, góp phần đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể của Đề án 1373 tập trung vào các nội dung: XMC và phổ cập giáo dục; Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân; Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục; Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội.

Bảng dưới đây mô tả các mục tiêu cụ thể cùng chỉ tiêu thực hiện:

TT	Các mục tiêu cụ thể	Các tiêu chí cơ bản	Chỉ tiêu đến 2025	Chỉ tiêu đến 2030
1	XMC và phổ cập giáo dục	+ Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là tỉnh) đạt chuẩn XMC mức độ 2.	70%	90%
		+ Các tỉnh hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.	70%	100%

		+ Các tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3	50%	70%
		+ Các tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2	100%	100%
		+ Các tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3.	20%	40%
2	Về năng lực cơ bản và trình độ của người dân	+ Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động được trang bị năng lực thông tin.	50%	70%
		+ Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động được trang bị kỹ năng sống.	50%	70%
		+ Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên được đào tạo trình độ chuyên môn kỹ thuật	23%	30%
		+ Tỷ lệ dân số có trình độ đại học trở lên.	12%	15%
3	Về hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục	+ Tỷ lệ các trường đại học có triển khai đại học số và xây dựng học liệu số.	70%	90%
		+ Tỷ lệ các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở GDTX, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ sở giáo dục khác triển khai hoạt động quản lý, giảng dạy và học tập trên môi trường số.	60%	80%
		+ Tỷ lệ các TTHTCĐ ứng dụng CNTT trong quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục.	70%	90%
4	Xây dựng các mô hình học tập trong xã hội	+ Tỷ lệ công dân đạt danh hiệu CDHT theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.	40%	60%

		+ Tỷ lệ các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi là huyện) được công nhận danh hiệu huyện học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành.	25%	50%
		+ Tỷ lệ các tỉnh được công nhận danh hiệu tỉnh học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành	15%	55%

2.3. Nhiệm vụ và giải pháp

Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” đề ra một số giải pháp trọng tâm như:

(1) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho người dân và toàn xã hội về HTSD, xây dựng XHHT trong nền kinh tế số, xã hội số; tổ chức hiệu quả Tuần lễ hưởng ứng HTSD và Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam hằng năm và biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các gương điển hình tiên tiến, nhân rộng mô hình tốt, cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

(2) Hoàn thiện cơ chế, chính sách về xây dựng XHHT như: nghiên cứu, đề xuất xây dựng dự án Luật HTSD; các tiêu chí công nhận các mô hình học tập, tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng XHHT của các địa phương; cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho công nhân, NLĐ, người hết tuổi lao động, người nội trợ, người khuyết tật có điều kiện thuận lợi để HTSD.

(3) Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động HTSD của các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở GDTX, các thiết chế văn hóa. Tổ chức các chương trình giáo dục trên kênh phát thanh, truyền hình, các trang mạng báo điện tử, các ứng dụng truyền hình và trên nền tảng công nghệ số của các mạng xã hội.

(4) Tăng cường công tác phối hợp, liên kết giữa các ngành, tổ chức, đơn vị, cơ sở giáo dục, cơ sở văn hóa thể thao để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hiệu quả, thiết thực như: dạy nghề truyền thống, dạy nghề ngắn hạn, các lớp phổ biến kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ và XMC nhằm đẩy mạnh hoạt động của TTHTCĐ.

(5) Tổ chức các phong trào, cuộc vận động về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT sâu rộng để thúc đẩy, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân xây dựng, duy trì thói quen tự học, học thường xuyên, HTSD.

(6) Tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục người lớn, HTSD, xây dựng XHHT và phát triển công nghệ đào tạo mở và từ xa; đẩy mạnh vận động, khuyến khích đội ngũ trí thức tài năng là người Việt Nam ở nước ngoài tham gia đóng góp với hoạt động khuyến học, khuyến tài và xây dựng XHHT.

2.4. Tổ chức thực hiện

Có 04 điểm cần chú trọng trong việc tổ chức thực hiện:

Thứ nhất, xây dựng các đề án thành phần

(1) Đề án “Đẩy mạnh phong trào HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng giai đoạn 2021-2030”

(2) Đề án “Xây dựng mô hình CDHT giai đoạn 2021 – 2030”

(3) Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030”

(4) Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ đến năm 2030”

(5) Đề án “Xây dựng kho học liệu mở phục vụ việc tự học và HTSD trên hệ sinh thái truyền hình giáo dục Việt Nam”

Thứ hai, Đề án đã đề ra các nhiệm vụ chính sau:

(1) Nghiên cứu xây dựng khung năng lực thông tin phục vụ HTSD cho công dân

(2) Nghiên cứu và đề xuất mô hình CDHT; mô hình Tỉnh/Thành phố học tập

(3) Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng XHHT của các địa phương

Đặc biệt, đối với nhiệm vụ (3), đây là một nhiệm vụ mà trong giai đoạn 2012-2020 chưa thực hiện được. Theo kinh nghiệm thế giới và kinh nghiệm nước ta trong một số lĩnh vực khác, như xây dựng nông thôn mới và cải cách hành chính nhà nước, việc ban hành và đưa vào sử dụng bộ chỉ số trong một lĩnh vực công tác nào đó là giải pháp hữu hiệu để các cấp chính quyền tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát và đánh giá tiến triển của lĩnh vực công tác đó thuộc phạm vi quản lý. Vì vậy, việc xây dựng và ban hành bộ tiêu chí đánh giá việc thực hiện xây dựng XHHT của các địa phương sẽ là một công cụ quản lý hiệu quả để giám sát và đánh giá bước tiến trong xây dựng XHHT nước ta.

Như vậy, so với giai đoạn trước, mục tiêu của đề án xây dựng XHHT giai đoạn 3 (“Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”) có nhiều điểm khác biệt trong quan điểm, như: Đề án chú trọng hơn đến xây dựng các mô hình học tập trong xã hội, cụ thể: chú trọng đến công dân đạt danh hiệu CDHT theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh được công nhận danh hiệu huyện học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành; các tỉnh được công nhận danh hiệu tỉnh học tập theo tiêu chí do cơ quan có thẩm quyền ban hành. Điều này cho thấy, Đề án đã chỉ ra rằng Mô hình XHHT phải được hình thành và phát triển chính từ cơ sở, ngay tại các đơn vị cơ sở xã hội nhỏ nhất là các tổ dân phố, các cụm dân cư; các làng bản, thôn ấp, dòng họ... Nó xuất phát từ yêu cầu phục vụ thiết thực cho đời sống người dân ở cộng đồng. Bên cạnh đó, đáng quan tâm hơn cả là những đổi mới quan trọng trong việc lên kế hoạch thực hiện Đề án rất cụ thể, sát với thực tiễn và tăng cường kiểm tra thực tế triển khai để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương.

Với các giải pháp tổng thể và chi tiết, Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030” đã tạo chuyển biến cơ bản trong xây dựng XHHT theo hướng hình thành hệ thống giáo dục mở, linh hoạt, liên thông, bảo đảm đến năm 2030 mọi người dân đều có cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận giáo dục suốt đời có chất lượng.

Điều này góp phần thực hiện thành công khâu đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng cách mạng công nghiệp 4.0. Gắn kết và liên thông giữa GDCQ và GDTX, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình

thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục; Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở GDĐT đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội. Mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở thành công dân số, CDHT toàn cầu, góp phần xây dựng XHHT.

Tuy nhiên, từ bài học kinh nghiệm xây dựng XHHT của các nước trong khu vực và nhìn trong bối cảnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam theo yêu cầu của Nghị quyết TW 8 (khóa XI) với quan điểm chỉ đạo "*Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo*", nhiều nhà nghiên cứu giáo dục cho rằng cần xem xét triển khai một số giải pháp mang tính căn cơ hơn. Đó là việc xây dựng và ban hành Luật Học tập/giáo dục suốt đời, tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, cũng như giữa Trung ương và địa phương; huy động và bảo đảm sự tham dự của các tổ chức xã hội dân sự và các doanh nghiệp; hình thành bộ máy quản lý có đủ năng lực và quyền hạn trong việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đẩy mạnh HTSD và xây dựng XHHT.

4. Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030”

Trước những yêu cầu cấp bách và quan trọng của việc xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, trong thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học Việt Nam tham mưu với Chính phủ, tổ chức một số cuộc họp và lấy ý kiến rộng rãi các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương để bước đầu hoàn tất hồ sơ dự thảo Chương trình triển khai Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” theo quy định. Hôm nay, thật ý nghĩa đúng vào dịp kỷ niệm 75 năm ngày Bác đã viết "Lời kêu gọi thi đua ái quốc", được sự nhất trí của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam long trọng tổ chức buổi lễ để Thủ tướng đến dự, chỉ đạo và chính thức phát động Phong trào trong toàn quốc với chủ đề “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” nhằm mục đích: Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của nhân dân, lấy học tập làm chìa khóa mở ra hướng đi để xây dựng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nhân lực tại chỗ như một khâu đột phá của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nhiệm vụ đặt ra là cần gắn kết chặt chẽ Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030” với các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2021 - 2030, đồng thời bám sát xu thế phát triển xã hội học tập của thế giới hiện đại, đặc biệt là các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp quốc về xây dựng nền giáo dục có chất lượng và bốn trụ cột của UNESCO “học để chung sống, học để biết, học để làm và học để tồn tại”.

Nội dung cụ thể của Phong trào thi đua này, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo mỗi cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội, các doanh nghiệp, hộ gia đình và mỗi công dân tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và hiệu quả của công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trong điều kiện nền kinh tế số, xã hội số; thi đua thực hiện tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời; phát huy sáng kiến,

giải pháp khuyến khích và phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng, góp phần xây dựng xã hội học tập; thi đua xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ và đẩy mạnh hoạt động của các thiết chế giáo dục, thiết chế văn hóa thông tin ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi công dân có cơ hội học tập suốt đời; thi đua triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, trong đó có giải pháp tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong việc thúc đẩy học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; thi đua thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động học tập suốt đời; thi đua đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị và xây dựng mô hình công dân học tập; vận động toàn dân tham gia xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh học tập suốt đời; thi đua tăng cường thông tin về kinh nghiệm quốc tế trong lĩnh vực giáo dục người lớn, công nghệ đào tạo mở, từ xa; xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh học tập suốt đời đối với mọi công dân.

Chương 3

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Trong giai đoạn 2021-2030, các địa phương khi triển khai thực hiện công tác xây dựng XHHT tập trung vào các công việc và hoạt động sau:

1. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng xã hội học tập

1.1. Ban hành các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác xây dựng XHHT

- Ban hành chương trình, kế hoạch xây dựng XHHT hằng năm;
- Ban hành chương trình, kế hoạch truyền thông thực hiện xây dựng XHHT theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền hoặc phù hợp với đặc thù của địa bàn, lĩnh vực quản lý;

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện xây dựng XHHT.

1.2. Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện xây dựng XHHT

1.3. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT

- củng cố, kiện toàn, triển khai thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT cấp tỉnh;

- Đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT cấp tỉnh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng XHHT cấp huyện.

1.4. Thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng hợp báo cáo việc thực hiện xây dựng XHHT

- Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện xây dựng XHHT;
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm sơ kết, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện xây dựng XHHT.

2. Triển khai các hoạt động thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập

2.1. Xây dựng các phóng sự, chuyên đề, biên tập tài liệu tuyên truyền về xây dựng XHHT và đăng tải trên trang thông tin điện tử;

2.2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho CB, CC, VC, NLD thuộc phạm vi quản lý;

2.3. Tổ chức tập huấn tuyên truyền về HTSD, xây dựng XHHT cho phóng viên các cơ quan báo chí, đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở (đài phát thanh, truyền hình cấp huyện, đài truyền thanh cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng); CB chuyên trách trang tin điện tử, cổng thông tin điện tử của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

2.4. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực tổ chức hoạt động HTSD cho bộ phận làm đầu mối quản lý về xây dựng XHHT ở các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, các địa phương trong tỉnh.

2.5. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC, các lớp phổ biến kiến thức phục vụ nhu cầu HTSD của mọi tầng lớp nhân dân.

2.6. Tổ chức các sự kiện hưởng ứng, tôn vinh khuyến học khuyến tài, xây dựng XHHT và các lễ hội, sự kiện văn hoá, nghệ thuật.

2.7. Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, các địa phương trong tỉnh triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ hưởng ứng HTSD và Ngày Sách và Văn hóa đọc hằng năm.

3. Bảo đảm các điều kiện cho việc thực hiện xây dựng xã hội học tập

3.1. Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng các cơ sở GDTX (TTGDTX; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - GDTX; trung tâm tin học, ngoại ngữ; trung tâm/cơ sở giáo dục kỹ năng sống; TTHTCĐ,...);

3.2. Xây dựng, phê duyệt chiến lược và kế hoạch phát triển các cơ sở GDTX nhằm đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, học suốt đời của mọi đối tượng và đảm bảo chất lượng giáo dục;

3.3. Cơ sở vật chất của các TTGDTX, TTGDNN-GDTX được quan tâm đầu tư xây dựng;

3.4. Các TTHTCĐ được bố trí bộ máy quản lý theo quy định tại Quyết định 09/QĐ BGDĐT của Bộ GDĐT (tối thiểu gồm 03 người: Giám đốc là chủ tịch/phó chủ tịch Ủy ban nhân dân/Chủ tịch Hội đồng nhân dân/Bí thư Đảng ủy cấp xã; 02 phó giám đốc là hiệu trưởng trường tiểu học/trung học cơ sở trên địa bàn và chủ tịch/phó chủ tịch/CB hội khuyến học cấp xã) và được cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm cho các hoạt động theo kế hoạch đã đề ra. Có trụ sở /Phòng làm việc của Ban giám đốc; có thư viện/tủ sách; có các phương tiện dạy-học, phương tiện nghe, nhìn và có máy tính được kết nối Internet;

3.5. Các trung tâm ngoại ngữ, tin học; trung tâm/cơ sở giáo dục kỹ năng sống được hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức hoạt động;

3.6. Củng cố, kiện toàn bộ máy quản lý trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện việc xây dựng XHHT;

3.7. Chỉ đạo các quận, huyện thành lập Ban chỉ đạo xây dựng XHHT;

3.8. Chỉ đạo Sở GDĐT có bộ phận phụ trách GDTX, công tác xây dựng XHHT; các Phòng GDĐT có bố trí CB, CC phụ trách GDTX, công tác xây dựng XHHT; các TTHTCĐ có CB thường trực chuyên trách để lập kế hoạch, triển khai thực hiện các hoạt động ở trung tâm;

3.9. Bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện xây dựng XHHT theo quy định của pháp luật;

Để xây dựng một XHHT và HTSD, một trong những vấn đề quan trọng là huy động nguồn lực phục vụ xây dựng XHHT và HTSD. Nguồn kinh phí phục vụ xây dựng XHHT và HTSD bao gồm nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí xã hội hóa.

- Hằng năm, UBND tỉnh bố trí đủ kinh phí thường xuyên triển khai Đề án 1373 theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Có triển khai các hoạt động vận động, thu hút, huy động được các nguồn lực xã hội tham gia HTSD, xây dựng XHHT theo chủ trương xã hội hóa. Trong điều kiện ngân sách nhà nước còn nhiều hạn chế, việc huy động nguồn lực xã hội hóa là một trong những hướng đi quan trọng trong việc huy động nguồn tài chính hỗ trợ xây dựng XHHT và HTSD. Do đó UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo xây dựng các quỹ: Quỹ hỗ trợ sự nghiệp giáo dục, Quỹ khuyến học,... Các quỹ này hoạt động trên nguyên tắc đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài vì sự nghiệp GDĐT, vì mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

- Phát động các phong trào hiệu quả, như: Phong trào hỗ trợ học sinh nghèo dưới hình thức 1 + 1 (một người lớn, một cửa hàng, một cơ quan, một đoàn thể... hỗ trợ 1 em học sinh, sinh viên về các điều kiện ăn học); Phong trào “Con gà khuyến học”, “Cây chuối khuyến học”, “Ao cá khuyến học” (kết quả sản xuất được bán đi lấy tiền vào quỹ); Phong trào góp tiền ủng hộ quỹ khuyến học,...

3.10. Bảo đảm cơ sở vật chất, trang bị các thiết bị CNTT phục vụ cho việc ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động của TTHTCĐ theo quy định của pháp luật.

- Có hệ thống thông tin quản lý các TTHTCĐ;

- Bảo đảm đầy đủ phòng làm việc, phương tiện cần thiết cho các TTHTCĐ.

4. Tăng cường sự tham gia và phối hợp của các lực lượng trong cộng đồng, xã hội trong việc xây dựng, nhân rộng các mô hình học tập suốt đời

Học tập suốt đời là lĩnh vực có tính chất đa ngành, liên ngành, có mối liên hệ mật thiết với nhiều thành phần, lực lượng khác nhau trong một cộng đồng, xã hội. Vì vậy, khi huy động được sự tham gia, phối hợp của các thành phần, lực lượng với những vai trò khác nhau trong một cộng đồng sẽ bảo đảm cho các hoạt động HTSD, xây dựng XHHT đạt được kết quả thực chất và bền vững. Sự tham gia, phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả của các lực lượng trong cộng đồng, xã hội thực sự sẽ tạo ra nguồn lực to lớn cho sự phát triển, nhân rộng các mô hình HTSD. Để thực hiện hiệu quả việc tăng cường sự tham gia, phối hợp của các lực lượng trong cộng đồng trong xây dựng và triển khai các mô hình HTSD, xin gợi ý một số công việc sau:

4.1. Trước hết, cần cần xây dựng được cơ chế liên kết, phối hợp giữa các thành phần, lực lượng khác nhau trong cộng đồng, trong đó xác định rõ vai trò đầu mối (ví dụ, đại diện ngành giáo dục) và thống nhất sự chỉ đạo, điều phối chung của lãnh đạo chính quyền các cấp ở địa phương.

4.2. Xác định thế mạnh, khả năng, điều kiện của những thành phần, lực lượng tham gia, phối hợp trong từng hoạt động của mỗi một loại hình mô hình HTSD cụ thể (Ví dụ, mô hình Gia đình học tập cần có sự hỗ trợ, khuyến khích của đại diện các tổ dân phố/cụm dân cư và sự tạo điều kiện thuận lợi của các thiết chế văn hóa – giáo dục tại địa phương như: thư viện (hoặc tủ sách công cộng), TTHTCĐ...; mô hình Đơn vị học tập ở địa bàn cấp xã cần được tạo điều kiện để tổ chức hiệu quả các khóa học tập, đào tạo ngắn ngày tại chỗ cho người lao động thông qua TTGDTX, TTGDNN-GDTX, TTHTCĐ, được các doanh nghiệp, nhà tài trợ hỗ trợ về phương tiện, thiết bị học tập (đối với các đơn vị khó khăn), ...

4.3. Xây dựng kế hoạch tham gia, phối hợp hàng năm (hoặc đưa nhiệm vụ/nội dung phối hợp thành một nhiệm vụ/nội dung trong kế hoạch hàng năm) của các đơn vị, ban ngành, đoàn thể, tổ chức để đóng góp cho việc xây dựng, triển khai nhân rộng các

mô hình HTSD, dựa trên năng lực, khả năng cung ứng các dịch vụ/ sản phẩm, nhu cầu của cộng đồng và mối quan tâm của bản thân các thành phần, lực lượng tham gia vào quá trình liên kết, phối hợp. Khi xây dựng nội dung nhiệm vụ phối hợp cần xác định rõ nội dung, phạm vi, cách thức phối hợp, và người chịu trách nhiệm chính.

4.4. Kế hoạch này nên có sự trao đổi, tiếp thu ý kiến của các bên liên quan và sau đó thông báo rộng rãi, công khai tới các cơ quan, đơn vị, người dân có liên quan để bảo đảm thông tin được chia sẻ, tạo thuận lợi cho việc liên kết, phối hợp trong năm khi có cơ hội.

4.5. Thực hiện việc tổng kết, đánh giá kết quả tham gia, phối hợp để rút ra bài học kinh nghiệm, khắc phục các khó khăn và phát huy hơn nữa lợi thế của mỗi lực lượng trong cộng đồng.

4.6. Huy động sự tham gia thường xuyên của các cơ sở GDCQ, không chính qui trong cộng đồng nhằm khai thác khả năng, kinh nghiệm của họ trong việc truyền đạt, chia sẻ kiến thức, kỹ năng cho người dân.

4.7. Huy động sự tham gia, đóng góp của các thành phần, lực lượng xã hội có khả năng, điều kiện vào cho công tác thi đua, khen thưởng, tôn vinh những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong HTSD, xây dựng XHHT. Đồng thời, cũng trân trọng ghi nhận, tôn vinh các nỗ lực tham gia, phối hợp, đóng góp của các thành phần, lực lượng khác nhau trong cộng đồng cho việc xây dựng, triển khai và nhân rộng các mô hình HTSD để tạo động lực và khuyến khích, động viên họ tiếp tục tham gia.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

1. Chỉ đạo công tác xây dựng xã hội học tập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

a) Trách nhiệm của UBND cấp tỉnh

(1) Ban hành kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh và thành lập Ban chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp;

(2) Chỉ đạo tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Đề án 1373 bằng hình thức phù hợp; Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Quyết định 1373, cách thức triển khai và lợi ích, kết quả thực hiện Quyết định 1373.

(3) Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai hiệu quả việc đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập cấp xã” và đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”.

(4) Bố trí đủ kinh phí để thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án của tỉnh. Cân đối ngân sách dành kinh phí hỗ trợ cho việc xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học hiện đại và hỗ trợ các hoạt động thường xuyên của các cơ sở giáo dục trong tỉnh theo các quy định hiện hành.

(5) Ban hành các cơ chế, chính sách và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các huyện, xã về xây dựng XHHT;

(6) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại cho các cơ sở giáo dục theo định hướng chuyển đổi số. Chỉ đạo các cơ sở GDTX đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; tăng cường ứng dụng CNTT, công nghệ số trong tổ chức các hoạt động giáo dục; tăng cường hợp tác với trường đại học, tập đoàn công nghệ giáo dục xây dựng, kết nối và chia sẻ học liệu mở, đào tạo trực tuyến.

(7) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể, doanh nghiệp, các địa phương trong tỉnh triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ hưởng ứng HTSD và Ngày Sách và Văn hóa đọc hằng năm.

(8) Chỉ đạo các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo của địa phương xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng XHHT.

(9) Chỉ đạo các địa phương trong tỉnh tăng cường quản lý, chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác XMC; chú trọng xóa mù kiến thức khoa học, CNTT và truyền thông và nhiều lĩnh vực khác (XMC chức năng).

(10) Chỉ đạo các sở, ban, ngành có các hình thức động viên CB, CC, VC, NLĐ tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao kiến thức, trình độ, kỹ năng và tham gia các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

(11) Chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng trong tỉnh tăng cường phối hợp với các quận, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch nghiên cứu về các lĩnh vực kinh tế - xã hội; tổ chức biên soạn tài liệu học tập cho các TTHTCĐ, các cơ sở GDTX; tổ chức các lớp bồi dưỡng cho CB, CC, VC và các lớp chuyển giao khoa học – kỹ thuật cho NLĐ.

(12) Nghiên cứu, lựa chọn và đề xuất các thành phố, quận, thị xã trực thuộc đăng ký tham gia mạng lưới các thành phố học tập toàn cầu của UNESCO theo văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

(13) Kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

(14) Tổ chức xét tặng giải thưởng “Học tập suốt đời” cho những cá nhân tiêu biểu về tự học thành tài, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác xây dựng XHHT.

(15) Hằng năm tổ chức sơ kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Đề án tại địa phương.

b) Trách nhiệm của UBND cấp huyện

(1) Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng XHHT cấp huyện;

(2) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1373 hằng năm;

(3) Bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để đảm bảo việc thực hiện mục tiêu của Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 1373 của huyện.

(4) Chỉ đạo các cơ quan thông tin của địa phương (Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện,...) xây dựng chuyên mục tuyên truyền về xây dựng XHHT. Tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng HTSD” và Ngày Sách và Văn hoá đọc hằng năm với các hoạt động thiết thực và hiệu quả.

(5) Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể đẩy mạnh việc mở các lớp chuyên đề bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng các kỹ năng cho NLĐ.

(6) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT và cụ thể hóa nội dung kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch cụ thể tại địa phương.

(7) Chỉ đạo xây dựng và nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” và “Đơn vị học tập”.

(8) Tổ chức xét tặng danh hiệu “Cộng đồng học tập cấp xã” và danh hiệu “Đơn vị học tập”.

(9) Tổ chức tuyên dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều thành tích trong công tác xây dựng XHHT.

(10) Tăng cường chỉ đạo, quản lý hoạt động của các TTHTCĐ trên địa bàn; Chỉ đạo Phòng GDĐT tổ chức đánh giá, xếp loại TTHTCĐ hằng năm.

(11) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch tại địa phương và tổng hợp, báo cáo tình hình xây dựng XHHT trên địa bàn về Sở GDĐT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ GDĐT.

2. Tổ chức thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập của các sở, ban ngành liên quan

a) Trách nhiệm của Sở GDĐT

(1) Chủ trì phối hợp với Ban Tuyên giáo Thành ủy, Sở Thông tin và Truyền thông phát hành Bản tin xây dựng XHHT hằng quý;

(2) Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; dự trù kinh phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”.

(3) Chủ trì phối hợp với sở, ban ngành biên soạn và số hóa những tài liệu học tập, sách hướng dẫn cho các TTHTCĐ.

(4) Chỉ đạo các Phòng GDĐT phối hợp với TTGD TX, Trung tâm GDNN-GDTX về công tác tư vấn, hỗ trợ các TTHTCĐ.

(5) Chỉ đạo các TTGD TX, Trung tâm GDNN-GDTX nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động theo hướng thực hiện nhiều nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn và đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội: dạy văn hóa kết hợp tư vấn hướng nghiệp và dạy nghề; Tổ chức dạy nghề và triển khai các chương trình khoa học kỹ thuật, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất, tăng thu nhập cho lao động nông thôn,...

(6) Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác XMC, công tác điều tra, vận động người mù chữ, tái mù chữ đi học XMC, phương pháp dạy học cho người lớn, tổ chức lớp học..., công tác quản lý và hoạt động của TTHTCĐ cho CB, giáo viên trong và ngoài ngành Giáo dục.

(7) Kiểm tra việc đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã và “Đơn vị học tập” theo quy định.

(8) Chỉ đạo TTGD TX phối hợp với các trường Đại học, trường Cao đẳng tổ chức các lớp học và thực hiện chương trình đào tạo từ xa theo đúng quy định của Bộ GDĐT và của các trường đại học liên kết. Bổ sung, tăng cường giáo trình, học liệu cho thư viện và xây dựng thư viện điện tử.

(9) Xây dựng tiêu chuẩn, kế hoạch xét chọn, đề cử Giải thưởng HTSD theo Quy chế của Bộ GDĐT.

b) Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

(1) Quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(2) Tổ chức Ngày hội “Đọc và HTSD theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại”, tổ chức cuộc thi “Đại Sứ văn hóa đọc” và trao tặng “Giải thưởng phát triển văn hóa đọc” hằng năm.

(3) Phối hợp với Sở GDĐT, các sở, ngành liên quan tổ chức các hoạt động “Tuần lễ hưởng ứng HTSD”.

(4) Chỉ đạo Bảo tàng tổ chức triển lãm tranh, ảnh, trưng bày hiện vật giới thiệu về truyền thống lịch sử, văn hóa con người địa phương; phối hợp với các huyện, thị xã tổ chức triển lãm, tranh ảnh, trưng bày hiện vật vào các dịp tổ chức sự kiện tại các địa phương.

(5) Chỉ đạo Thư viện tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu sách báo, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các sự kiện văn hóa và các ngày lễ kỷ niệm; tổ chức lễ phát động Hưởng ứng Ngày sách và Văn hoá đọc Việt Nam; tặng ấn phẩm sách, báo, tài liệu cho các thư viện trường học, thư viện cấp xã, tủ sách cơ sở, thư viện tư nhân; tăng cường xe thư viện lưu động phục vụ bạn đọc vùng sâu, vùng xa...

(6) Phối hợp với Sở GDĐT đẩy mạnh việc xây dựng các chương trình giáo dục thông qua thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ trong trường phổ thông.

(7) Chỉ đạo đẩy mạnh học tập cho người lớn tại các thư viện, bảo tàng, câu lạc bộ.

(8) Tổ chức các cuộc thi vòng sơ khảo “Đại sứ văn hóa đọc” cho học sinh tiểu học, THCS, THPT,...

c) Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

(1) Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT; xây dựng mới các chuyên trang, chuyên mục; tăng thời lượng phát sóng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của việc HTSD, xây dựng XHHT; biểu dương các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong giáo dục, học tập.

(2) Phối hợp với Sở GDĐT tuyên truyền về các hoạt động của Đề án “Xây dựng XHHT giai đoạn 2021-2030”.

d) Trách nhiệm của Đài Phát thanh và Truyền hình

(1) Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Đề án “Xây dựng kho học liệu mở phục vụ việc tự học và HTSD trên hệ sinh thái truyền hình giáo dục Việt Nam” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cách thức triển khai và lợi ích, kết quả thực hiện Đề án.

(2) Phối hợp với Sở GDĐT, Hội Khuyến học Thành phố phát sóng các tin, bài, phóng sự về xây dựng XHHT; mở chuyên mục khuyến học, khuyến tài; tuyên truyền về các chương trình giáo dục cộng đồng; phổ biến các quy định mới về giáo dục.

(3) Tham gia thực hiện các chương trình giáo dục từ xa, bồi dưỡng, phổ biến kiến thức về các lĩnh vực của khoa học và đời sống.

d) Trách nhiệm của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

(1) Nhân rộng các mô hình đào tạo, đào tạo lại nghề nghiệp cho NLD trong các doanh nghiệp; đào tạo nghề gắn với ngành nghề truyền thống, gắn với sản xuất, kinh doanh.

(2) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tạo điều kiện hỗ trợ công nhân lao động học nghề, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động; phối hợp với doanh nghiệp đào tạo nhân lực chất lượng cao, đào tạo lại, đào tạo thường xuyên lực lượng lao động; phối hợp với Hội khuyến học Thành phố triển khai các hoạt động về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT trong các hoạt động đào tạo nghề nghiệp cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng chính sách khác.

đ) Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

(1) Phối hợp chỉ đạo, tổ chức thực hiện đào tạo, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho đối tượng là lao động nông thôn.

(2) Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, các cơ sở đào tạo nghề tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho NLD nông thôn nhằm giúp người dân vận dụng vào điều kiện thực tế trong tổ chức sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập và có việc làm, tự tạo việc làm.

e) Trách nhiệm của Sở Tài chính

Phối hợp với Sở GDĐT tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo việc cấp kinh phí cho thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030” theo Thông tư 07/2018/TT-BTC ngày 24/1/2018 của Bộ Tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”.

3. Phối hợp tổ chức thực hiện công tác xây dựng xã hội học tập của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và tổ chức xã hội

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố

(1) Ban hành các văn bản, kế hoạch, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phối hợp với các tổ chức thành viên, chính quyền các cấp; các cơ quan ban ngành liên quan để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng XHHT.

(2) Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua khuyến học, khuyến tài, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về tự học, học thường xuyên, học suốt đời và giám sát các nội dung liên quan.

(3) Hằng năm, đưa nội dung công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT vào tiêu chí đánh giá, xếp loại phong trào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp; Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư đánh giá kết quả trong dịp tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư (18/11).

(4) Phối hợp tổ chức, củng cố và nhân rộng các mô hình, điển hình “Gia đình học tập”, “Dòng học học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” và có sơ kết, tổng kết đánh giá và biểu dương khen thưởng kịp thời các mô hình tiêu biểu hằng năm.

b) Hội Khuyến học Thành phố

(1) Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Quyết định số 387/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030” (Chương trình 387), cách thức triển khai và lợi ích, kết quả thực hiện Chương trình 387.

(2) Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào thi đua, học tập thường xuyên, liên tục, HTSD trong các tầng lớp nhân dân thông qua việc triển khai hiệu quả, nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Đơn vị học tập”.

(3) Phát động phong trào thi đua, tổ chức cuộc vận động để thúc đẩy HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị, gắn kết với phong trào xây dựng cộng đồng học tập cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

(4) Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT, xây dựng Quỹ khuyến học để khuyến khích, giúp đỡ các thành viên học tập có hiệu quả.

(5) Phối hợp với Sở GDĐT, các ngành, tổ chức tham mưu với Thành ủy, UBND Thành phố xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT hằng năm.

(6) Phối hợp với Sở GDĐT tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL TTHTCĐ, CB khuyến học và CBQL giáo dục.

(7) Hỗ trợ Hội khuyến học cấp huyện, cấp xã các hoạt động, các sự kiện khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

(8) Phối hợp tổ chức Hội nghị biểu dương, vinh danh các tập thể, cá nhân tích cực trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

(9) Vận động hội viên tham gia các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT.

(10) Phát động phong trào thi đua, tổ chức cuộc vận động để thúc đẩy HTSD trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị.

c) Liên đoàn lao động Thành phố

(1) Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của Đề án “Đẩy mạnh các hoạt động HTSD trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; cách thức triển khai và lợi ích, kết quả thực hiện Đề án.

(2) Phối hợp với các ngành liên quan tổ chức hội nghị chuyên đề về văn hóa; tổ chức các lớp kỹ năng xây dựng đời sống văn hóa cho CB công đoàn trong các doanh nghiệp ở các khu, cụm công nghiệp; trang bị, đầu tư bổ sung tủ sách pháp luật, sách báo cho công đoàn cơ sở và khu nhà trọ công nhân lao động.

(3) Chỉ đạo các cấp công đoàn cơ sở phát triển tổ chức Hội trong các công đoàn cơ sở.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ

(1) Phối hợp Sở GDĐT, Hội Khuyến học Thành phố tổ chức tập huấn cho CB hội viên khuyến học về lồng ghép các hoạt động tại TTHTCĐ với bình đẳng giới.

(2) Chỉ đạo các cấp hội phần đầu mỗi hội viên phụ nữ là một hội viên khuyến học, tích cực tự học áp dụng kiến thức khoa học vào lao động sản xuất phát triển kinh tế

gia đình; triển khai chương trình cho phụ nữ nghèo vay vốn của Hội Khuyến học; Triển khai phong trào “Nuôi lợn nhựa khuyến học”,...

đ) Hội Cựu chiến binh

(1) Phối hợp chỉ đạo các cấp hội vận động hội viên tham gia làm hội viên khuyến học, tham gia phong trào thi đua khuyến học, xây dựng mỗi gia đình cựu chiến binh là một “Gia đình học tập”.

(2) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng chính sách xã hội, Liên minh hợp tác xã, Sở Tài nguyên môi trường và các cấp hội đã tổ chức được các lớp tập huấn cho CB, hội viên tham gia về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, cây trồng, bảo vệ môi trường, công tác quản lý điều hành hợp tác xã và một số những nội dung về xây dựng nông thôn mới, kinh nghiệm quản lý sử dụng vốn vay có hiệu quả,...

e) Thành Đoàn

(1) Chỉ đạo các cấp Đoàn - Hội - Đội tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; phòng chống bạo lực học đường; xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học.

(2) Tổ chức hoạt động giao lưu với những sinh viên điển hình, những tấm gương sinh viên vượt khó, vươn lên trong học tập.

(3) Triển khai hiệu quả Chương trình sinh viên 5 tốt, học sinh 3 rèn luyện, học sinh 3 tốt, phong trào Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy, Chương trình “Rèn luyện Đội viên”,... và tuyên dương học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện.

(4) Phối hợp với Sở GDĐT phát động phong trào quyên góp và trao tặng học bổng, đồ dùng học tập (cặp sách, vở, bút...), quần áo cho học sinh nghèo vùng núi, vùng khó khăn,...

g) Hội Người cao tuổi

(1) Phối hợp tuyên truyền, triển khai phong trào thi đua “Tuổi cao - gương sáng” của Hội với phong trào xây dựng các mô hình học tập trong gia đình, dòng họ, cộng đồng; động viên người cao tuổi nêu tấm gương sáng về HTSD, chăm lo truyền dạy con cháu học tập về mọi mặt, tích cực tham gia học tập tại TTHTCĐ.

(2) Vận động người cao tuổi tích cực tham gia công tác khuyến học ở khu dân cư và dòng họ của mình.

h) Hội Cựu giáo chức

(1) Phối hợp tổ chức Hội thi CB khuyến học giỏi; Hội nghị biểu dương cựu giáo chức tiêu biểu làm tốt công tác khuyến học.

(2) Vận động hội viên tham gia các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT, tham gia giảng dạy tại các TTHTCĐ,...

i) Hội Nông dân

(1) Phối hợp với Sở GDĐT triển khai, thực hiện công tác xây dựng XHHT.

(2) Chỉ đạo Hội Nông dân từ huyện đến cơ sở tích cực tham mưu, triển khai thực hiện, tổ chức phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên nông dân tham gia thực hiện

công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng XHHT, đẩy mạnh phong trào xây dựng “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”.

(3) Tích cực phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, tạo việc làm, tập huấn khoa học - kỹ thuật xây dựng các mô hình phát triển kinh tế cho hội viên, nông dân, hỗ trợ nông dân khởi nghiệp.

(4) Thu hút, khích lệ hội viên, nông dân tích cực tham gia các hoạt động của Hội cũng như các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới ở địa bàn.

k) Các tổ chức đoàn thể khác

(1) Phối hợp tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia học tập; đưa một số nội dung thuộc Đề án 1373 vào cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

(2) Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền về xây dựng XHHT cho các đoàn viên, thanh niên, phụ nữ, NLĐ; phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai nhiệm vụ và giải pháp xây dựng XHHT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của hội.

Chương 4

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

Đánh giá kết quả xây dựng XHHT là một trong những yếu tố cốt lõi đảm bảo cho sự thành công và bền vững của công tác xây dựng XHHT. Trước hết, việc đánh giá phải được thực hiện ngay từ cấp cơ sở và trong từng đơn vị. Vì vậy, phần này tập trung hướng dẫn, gợi ý cụ thể cho việc đánh giá kết quả xây dựng XHHT theo hai mô hình là Đơn vị học tập trên địa bàn huyện/tỉnh và Cộng đồng học tập cấp xã, huyện.

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Bộ GDĐT, khi tổ chức đánh giá Đơn vị học tập trực thuộc huyện/tỉnh và Cộng đồng học tập cấp xã/huyện, các địa phương cần chú trọng những vấn đề sau:

- Việc đánh giá được thực hiện hằng năm, chủ yếu dựa trên ***tự đánh giá, xếp loại của các*** các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã), thành phố Thủ Đức và các huyện, quận, (sau đây gọi chung là huyện); ***của các cơ quan đơn vị cấp huyện, cấp Thành phố.***

- Việc đánh giá hằng năm do các cấp ủy Đảng lãnh đạo, UBND các cấp chủ trì tổ chức, Mặt trận tổ quốc, các tổ chức, ban ngành, đoàn thể phối hợp cùng thực hiện, triển khai, trong đó ***ngành giáo dục các cấp chủ trì***, phối hợp với ***Hội khuyến học giữ vai trò nòng cốt tham mưu***, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

- Việc đánh giá không chỉ được tiến hành vào thời điểm cuối năm, mà ***cần được thực hiện trong suốt cả quá trình, có kế hoạch, có giám sát, có sự phân công cụ thể, rõ ràng*** cho các đơn vị liên quan phụ trách ***giám sát, đánh giá*** tiêu chí cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

- Việc đánh giá kết quả xây dựng XHHT của các địa phương ***cần có sự chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể của UBND cấp tỉnh, huyện trên cơ sở tham mưu của Sở GDĐT, Phòng GDĐT và Hội Khuyến học cấp tỉnh, huyện.*** Cụ thể, theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT.

UBND cấp tỉnh

- Chỉ đạo các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch xây dựng XHHT của địa phương;

- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các sở ngành, địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh.

- Căn cứ tiêu chí, quy trình đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT và Cộng đồng học tập cấp xã quy theo Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT hướng dẫn UBND các huyện và các đơn vị liên quan tổ chức đánh giá Đơn vị học tập, Cộng đồng học tập cấp xã, huyện sao cho phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương;

- Bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp huyện, cấp Thành phố, “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT.

- Chủ trì, phối hợp với Hội khuyến học Thành phố và các sở, ngành liên quan, UBND thành phố Thủ Đức và các quận huyện tham mưu cho UBND Thành phố hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT;

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập của các đơn vị và Cộng đồng học tập trên địa bàn;

- Tổng hợp và báo cáo kết quả về Bộ GDĐT.

UBND thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, là góp phần đưa Thành phố trở thành “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh (chỉ tiêu Thành phố có ít nhất 90% số huyện được công nhận đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện).

- Xây dựng kế hoạch xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn và tổ chức thực hiện kế hoạch. Chỉ đạo Đơn vị cấp huyện tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng “Đơn vị học tập”.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các phòng, ban, các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn.

- Gửi hồ sơ đề nghị công nhận **“Cộng đồng học tập” cấp huyện** đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 4 của năm sau liền kề năm đánh giá.

- Bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận Đơn vị học tập cấp huyện, “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chỉ đạo, hướng dẫn, tập huấn, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT.

- Chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã trên địa bàn.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện.

- Tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận huyện đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chỉ đạo thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn; chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các phòng,

ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn.

- Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện trên địa bàn trước ngày 31 tháng 3 hằng năm.

II. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP HUYỆN, CẤP THÀNH PHỐ

1. Thực hiện tự đánh giá đơn vị học tập cấp huyện, cấp tỉnh như thế nào?

1.1. Các công việc cần triển khai

Sau đây là gợi ý các công việc cần thiết mà lãnh đạo các cơ quan, đơn vị chủ trì tổ chức tự đánh giá Đơn vị học tập hằng năm. Việc tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập không chỉ tiến hành vào cuối năm, mà cần có kế hoạch và phân công giám sát từ đầu năm.

a) Thủ trưởng đơn vị xây dựng kế hoạch tổ chức tự đánh giá Đơn vị học tập và thành lập Tổ đánh giá (TĐG); TĐG bao gồm tổ trưởng, thư ký và các thành viên; Tổ trưởng Tổ TĐG là lãnh đạo đơn vị.

b) Tổ trưởng Tổ TĐG: quán triệt triển khai nhiệm vụ; tổ chức tập huấn nội dung Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT cho các thành viên trong cơ quan đơn vị; phân công nhiệm vụ cụ thể (giám sát, đánh giá các tiêu chí) cho từng thành viên TĐG; xác định thời gian hoàn thành công tác TĐG (có thể tham khảo Phụ lục I).

c) Tổ TĐG:

- Xác định nội hàm của từng chỉ tiêu để mô tả đúng các hoạt động của đơn vị phù hợp với nội hàm của chỉ tiêu, nêu được điểm mạnh và điểm yếu đối với từng chỉ tiêu.

- Tìm kiếm, đánh mã, lưu trữ minh chứng của từng chỉ tiêu.

- Xác định mức độ đạt của chỉ tiêu (có thể tham khảo Phụ lục II): không đạt, đạt mức độ 1, đạt mức độ 2 (lưu ý đối với các chỉ tiêu có số liệu phải ghi cụ thể tỉ lệ phần trăm, sau đó xác định mức độ đạt của chỉ tiêu đó).

Thư ký Tổ TĐG thu phiếu đánh giá các chỉ tiêu; tự đánh giá xếp loại tiêu chí: không đạt, đạt mức độ 1, đạt mức độ 2; xây dựng dự thảo báo cáo TĐG trình Tổ trưởng Tổ TĐG.

d) Tổ đánh giá xây dựng (1) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”, (2) Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của Báo cáo tự đánh giá và Bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

đ) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu đơn vị đạt điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” đạt ở mức độ nào thì Thủ trưởng đơn vị gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó đến Sở Giáo dục và Đào tạo (đối với “Đơn vị học tập” cấp Thành phố), Phòng Giáo dục và Đào tạo (đối với “Đơn vị học tập” cấp huyện), trước ngày 15 tháng 01 của năm liền kề sau năm đánh giá. Nếu đơn vị chưa đạt điều kiện công nhận thì cần xây dựng kế

hoạch cải thiện các chỉ tiêu chưa đạt, chuẩn bị đề nghị danh hiệu “Đơn vị học tập” ở năm tiếp theo.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”;
- (2) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” (mẫu Phụ lục III);
- (3) Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu (mẫu Phụ lục IV, V).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện như thế nào?

2.1. Các công việc cần triển khai

Sau đây là gợi ý các công việc cần thiết mà UBND cấp huyện, Phòng GD&ĐT cần triển khai để chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn hằng năm. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ được thực hiện như quy trình đánh giá, công nhận lần đầu.

(1) UBND cấp huyện:

- Ban hành kế hoạch xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn và tổ chức thực hiện kế hoạch.
- Chỉ đạo Đơn vị cấp huyện tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng “Đơn vị học tập”.
- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các phòng, ban, các tổ chức chính trị-xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn.

(2) Phòng GD&ĐT:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện chỉ đạo thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn. Chủ trì, phối hợp với Hội Khuyến học huyện và các ban ngành, đoàn thể liên quan tham mưu UBND huyện hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn huyện triển khai thực hiện tự kiểm tra, giám sát, đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập;

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện theo thủ tục hành chính Đề nghị đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện;

c) Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện (sau đây gọi là Hội đồng đánh giá cấp huyện). Hội đồng đánh giá cấp huyện gồm:

- + Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo.
- + Thư ký: Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

+ Các ủy viên gồm đại diện Ban Tuyên giáo huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc Thành ủy; đại diện Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Hội Khuyến học cấp huyện, Liên đoàn Lao động cấp huyện và các ủy viên khác là đại diện cơ quan

chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức chính trị-xã hội khác cấp huyện. Số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người.

d) Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện:

Trước khi thẩm định hồ sơ (giai đoạn chuẩn bị): Chủ tịch Hội đồng quán triệt các chỉ tiêu, tiêu chí, minh chứng, quy trình thẩm định và phân công nhiệm vụ cụ thể cho thư ký và các ủy viên (thẩm định các chỉ tiêu, tiêu chí); xác định thời gian hoàn thành công tác thẩm định.

Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp huyện hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các ủy viên Hội đồng đánh giá cấp huyện để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;

Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp huyện báo cáo Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do không đạt;

Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp huyện hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo.

d) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo: trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.

Hồ sơ trình bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;
- (2) Báo cáo thẩm định Hội đồng đánh giá cấp huyện;
- (3) Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của từng đơn vị do Hội đồng đánh giá cấp huyện thẩm định;
- (4) Dự thảo Quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.

2.2. Các công việc sau khi có kết quả đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện

(1) UBND cấp huyện:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định công nhận Đơn vị cấp huyện đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện, theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

Trả kết quả hoặc giao Phòng Giáo dục và Đào tạo trả kết quả đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.

(2) Phòng GDĐT:

Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn.

Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

(3) Đơn vị cấp huyện:

Công bố công khai kết quả xây dựng “Đơn vị học tập”; duy trì, phát huy kết quả công nhận “Đơn vị học tập” để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp Thành phố như thế nào? (xem thêm Phụ lục VI)

3.1. Các công việc cần triển khai

Sau đây là gợi ý các công việc cần thiết mà UBND Thành phố, Sở GDĐT cần triển khai để chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp Thành phố trên địa bàn hằng năm. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ được thực hiện như quy trình đánh giá, công nhận lần đầu.

(1) UBND Thành phố:

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT: ***Công văn số 2236/UBND-VX ngày 24/04/2024 của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT.***

Ban hành quyết định về việc công bố danh mục thủ tục hành chính về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, Thành phố: ***Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.***

Bổ trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh (***Công văn số 2236/UBND-VX***).

Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học Thành phố và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị-xã hội cấp Thành phố tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp tỉnh trên địa bàn (***Công văn số 2236/UBND-VX***).

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công nhận Đơn vị cấp tỉnh đạt “Đơn vị học tập” cấp tỉnh.

(2) Sở GDĐT:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố theo thủ tục hành chính Đề nghị đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp Thành phố (Quyết định số 486/QĐ-UBND).

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố (sau đây gọi là Hội đồng đánh giá Thành phố). Hội đồng đánh giá Thành phố gồm:

- + Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo.
- + Thư ký: Lãnh đạo và chuyên viên Phòng Giáo dục thường xuyên - Chuyên nghiệp và đại học, Sở Giáo dục và Đào tạo.
- + Các ủy viên gồm đại diện Ban Tuyên giáo Thành ủy; đại diện Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Hội Khuyến học Thành phố, Liên đoàn Lao động Thành phố và các ủy viên

khác là đại diện cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, tổ chức chính trị-xã hội khác cấp Thành phố. Số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người.

c) Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố:

Trước khi thẩm định hồ sơ (giai đoạn chuẩn bị): Chủ tịch Hội đồng quán triệt các chỉ tiêu, tiêu chí, minh chứng, quy trình thẩm định và phân công nhiệm vụ cụ thể cho thư ký và các ủy viên (thẩm định các chỉ tiêu, tiêu chí); xác định thời gian hoàn thành công tác thẩm định.

Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá Thành phố hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các ủy viên Hội đồng đánh giá Thành phố để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố.

Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố, Hội đồng đánh giá Thành phố báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do không đạt.

Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố, Hội đồng đánh giá Thành phố hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo: trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp Thành phố.

Hồ sơ trình bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố;
- (2) Báo cáo thẩm định Hội đồng đánh giá Thành phố;
- (3) Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của từng đơn vị do Hội đồng đánh giá Thành phố thẩm định;
- (4) Dự thảo Quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp Thành phố.

3.2. Các công việc sau khi có kết quả đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố

(1) UBND Thành phố:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận Đơn vị cấp tỉnh đạt “Đơn vị học tập” cấp Thành phố theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp Thành phố trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.

(2) Sở GDĐT:

Trả kết quả đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp Thành phố trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.

Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” trên địa bàn;

Hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo vào **cuối năm học** về kết quả thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT.

(3) Đơn vị cấp Thành phố:

Công bố công khai kết quả xây dựng “Đơn vị học tập”; duy trì, phát huy kết quả công nhận “Đơn vị học tập” để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

III. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP XÃ

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã.

b) Chỉ đạo Hội Khuyến học xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, thư viện công cộng cấp xã và các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã như thế nào?

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT;

b) Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện lãnh đạo Hội Khuyến học xã; đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã;

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu xã đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 28 tháng 02 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;
- (2) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;
- (3) Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã như thế nào?

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã theo thủ tục hành chính Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

b) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá cấp huyện). Hội đồng

đánh giá cấp huyện gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người. Thành phần Hội đồng gồm đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan; đại diện Hội Khuyến học huyện; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp huyện hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp xã không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, Hội đồng đánh giá cấp huyện trình Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã và nêu rõ lý do không đạt;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp xã đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, Hội đồng đánh giá cấp huyện hoàn thiện hồ sơ và trình **Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã.**

Hồ sơ trình bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã;

(2) Báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp huyện;

(3) Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của xã do Hội đồng đánh giá cấp huyện thẩm định;

(4) Dự thảo Quyết định công nhận xã đạt “Cộng đồng học tập” cấp xã.

4. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã: trước ngày 31 tháng 3 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện trên địa bàn.

5. Quy trình đánh giá, công nhận lại: được thực hiện theo quy trình đánh giá lần đầu.

IV. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP HUYỆN

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện.

b) Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện như thế nào?

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT;

b) Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan; đại diện Hội Khuyến học huyện; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu huyện đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 4 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện bao gồm: Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện; báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện; bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận huyện đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện như thế nào?

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện theo thủ tục hành chính Đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện;

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá cấp tỉnh). Hội đồng đánh giá cấp tỉnh gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người. Thành phần Hội đồng đánh giá cấp tỉnh gồm đại diện các sở, ban, ngành có liên quan; đại diện Hội Khuyến học tỉnh; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp tỉnh hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện;

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp huyện không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp huyện và nêu rõ lý do không đạt;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp huyện đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ và trình **Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận huyện đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện.**

Hồ sơ trình bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện;
- (2) Báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh;
- (3) Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của huyện do Hội đồng đánh giá cấp tỉnh thẩm định;
- (4) Dự thảo Quyết định công nhận huyện đạt “Cộng đồng học tập” cấp huyện.

4. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp huyện: trước ngày 31 tháng 5 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thực hiện Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT vào cuối năm học.

5. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ “Cộng đồng học tập” cấp huyện: được thực hiện theo quy trình đánh giá lần đầu.

V. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” CẤP TỈNH

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố (Công văn số 2277/UBND-VX 25/04/2024 hướng dẫn tổ chức thực hiện đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh trên địa bàn Thành phố)

a) Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Thông tư này.

b) Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

c) Bố trí kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh như thế nào?

a) Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức thực hiện tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh theo các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 16, Điều 17 Thông tư 25/2023/TT-BGDĐT;

b) Xây dựng báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh, bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá;

c) Tổ chức cuộc họp xem xét, đánh giá, thống nhất kết quả tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh. Cuộc họp do đại diện lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì. Thành phần cuộc họp bao gồm đại diện các sở, ban, ngành có liên quan; đại diện Hội Khuyến học Thành phố; đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố;

d) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu Thành phố đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh ở mức độ nào thì Ủy ban nhân dân Thành phố gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 7 của năm sau liền kề năm đánh giá.

Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh;
- (2) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh;
- (3) Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh như thế nào?

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh;

b) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng đánh giá cấp Bộ). Thành phần Hội đồng đánh giá cấp Bộ gồm đại diện các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp Bộ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên Hội đồng đánh giá cấp Bộ để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh;

d) Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp Bộ, trường hợp tỉnh không đáp ứng đủ điều kiện công nhận, Vụ Giáo dục thường xuyên trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và nêu rõ lý do không đạt;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp Bộ, trường hợp tỉnh đáp ứng đủ điều kiện công nhận, Vụ Giáo dục thường xuyên hoàn thiện hồ sơ và trình **Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh.**

Hồ sơ trình bao gồm:

- (1) Tờ trình đề nghị công nhận “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh;
- (2) Báo cáo thẩm định của Hội đồng đánh giá cấp Bộ;
- (3) Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của tỉnh do Hội đồng đánh giá cấp Bộ thẩm định;

(4) Dự thảo Quyết định công nhận tỉnh đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh.

e) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chuyển đến, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định công nhận tỉnh đạt “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh.

4. Quy trình đánh giá, công nhận lại hoặc công nhận nâng mức độ “Cộng đồng học tập” cấp tỉnh: được thực hiện theo quy trình đánh giá lần đầu.

Phụ lục**CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP**

STT	Văn bản chỉ đạo	Ngày ban hành
I	Bộ Chính trị	
1	Chỉ thị số 11-CT/TW, của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập	ngày 13 tháng 4 năm 2007
2	Kết luận số 49-KL/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập	ngày 10 tháng 5 năm 2019
II	Chính phủ	
1	Chỉ thị số 14/CT-TTGVề đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030	ngày 25 tháng 5 năm 2021
2	Quyết định số 927/QĐ-TTg về việc thành lập ban chỉ đạo quốc gia xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2011 - 2020	<i>Ngày 22 tháng 06 năm 2010</i>
2	Quyết định số 489/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập	ngày 08 tháng 4 năm 2020
3	Quyết định số 387/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021 - 2030”	ngày 25 tháng 3 năm 2022
4	Quyết định số 1373/QĐ-TTg Phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”	ngày 30 tháng 7 năm 2021
5	Quyết định số 1862/QĐ-TTg về việc tổ chức Ngày Sách và Văn hoá đọc Việt Nam	ngày 04 tháng 11 năm 2021
6	Quyết định số 1315/QĐ-TTg triển khai Phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 203	ngày 09 tháng 11 năm 2023
7	Quyết định số 387/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030”	ngày 25 tháng 3 năm 2022

	Quyết định số 677/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Xây dựng mô hình công dân học tập giai đoạn 2021-2030”	ngày 25 tháng 3 năm 2022
III	Bộ GDĐT	
1	Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT quy định về đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh	ngày 11 tháng 12 năm 2023
2	Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT quy định về quy định về đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, tỉnh	ngày 27 tháng 12 năm 2023
3	Quyết định số 98/QĐ-BGDĐT về TTHC về đánh giá công nhận ĐVHT trong Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT	ngày 05 tháng 01 năm 2021
4	Quyết định số 292/QĐ-BGDĐT về TTHC về đánh giá công nhận CDHT trong Thông tư số 25/2023/TT-BGDĐT	ngày 16 tháng 01 năm 2024
5	Văn bản 10/VBHN-BGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại xã, phường, thị trấn	ngày 14 tháng 3 năm 2014
6	Thông tư số 96/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho các trung tâm học tập cộng đồng	ngày 27 tháng 10 năm 2008
IV	Hội Khuyến học Việt Nam	
1	Quyết định số 324/QĐ-KHVN của Ban Chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam về ban hành Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận danh hiệu “Công dân học tập” giai đoạn 2021 - 2030	ngày 25 tháng 10 năm 2023
IV	Thành phố và Sở ngành, Hội Khuyến học TP	
1	Kế hoạch số 4344/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	ngày 22 tháng 12 năm 2021
2	Kế hoạch số 1927/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Thành phố học tập toàn cầu của UNESCO giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	ngày 11 tháng 4 năm 2024
3	Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	ngày 08 tháng 12 năm 2023
4	Kế hoạch 734/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	ngày 15 tháng 02 năm 2024

5	Kế hoạch 2801/KH-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Chương trình “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị giai đoạn 2021-2030”;	ngày 10 tháng 8 năm 2022
6	Công văn 3415/HD-SNV của Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng Phong trào thi đua "Cả nước xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	ngày 15 tháng 5 năm 2024
7	Quyết định số 1326/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo công tác xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	ngày 22 tháng 4 năm 2022
8	Kế hoạch số 1968/KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” năm 2023 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh Kế hoạch số 1889/KH-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	
9	Kế hoạch số 3650/KH-SGDĐT của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” năm 2023 của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.	ngày 11 tháng 7 năm 2023
10	Công văn số 2236/UBND-VX của UBND Thành phố về triển khai thực hiện Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT	ngày 24 tháng 4 năm 2024
11	Công văn số 2277/UBND-VX của UBND Thành phố hướng dẫn tổ chức thực hiện đánh giá, công nhận “Cộng đồng học tập” cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh trên địa bàn Thành phố	ngày 25 tháng 4 năm 2024
12	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.	ngày 07 tháng 02 năm 2024
13	Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.	ngày 07 tháng 02 năm 2024

14	Công văn số 81/SGDĐT-KHTC về triển khai Nghị quyết số 37/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố	ngày 05 tháng 01 năm 2024
15	Công văn 1144/GDĐT-GDTH về ban hành bảng tiêu chí đánh giá, xếp loại trung tâm học tập cộng đồng	ngày 10 tháng 4 năm 2019
16	Công văn số 53/HD-HKH của Hội Khuyến học Thành phố hướng dẫn thực hiện Quyết định 324/QĐ-KHVN của Hội Khuyến học Việt Nam	ngày 16 tháng 4 năm 2024
17	Kế hoạch tổ chức “Tuần lễ hưởng ứng HTSD” hàng năm	tháng 9 hàng năm
18	Kế hoạch tổ chức Ngày Sách và Văn hoá đọc hàng năm	tháng 3-4 hàng năm